

# ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN 12

## PHẦN I: ĐỌC - HIỂU

### A. LÍ THUYẾT

#### 1. Nhận diện các phong cách ngôn ngữ

	Phong cách ngôn ngữ	Đặc điểm nhận diện
1	Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt	Sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp hàng ngày, mang tính tự nhiên, thoải mái và sinh động, ít trau chuốt... trao đổi thông tin, tư tưởng, tình cảm trong giao tiếp với tư cách cá nhân
2	Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật	Dùng chủ yếu trong tác phẩm văn chương, không chỉ có chức năng thông tin mà còn thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ của con người; từ ngữ trau chuốt, tinh luyện...
3	Phong cách ngôn ngữ báo chí	Kiểu diễn đạt dùng trong các loại văn bản thuộc lĩnh vực truyền thông của xã hội về tất cả các vấn đề thời sự.
4	Phong cách ngôn ngữ chính luận	Dùng trong lĩnh vực chính trị - xã hội, người giao tiếp thường bày tỏ chính kiến, bộc lộ công khai quan điểm tư tưởng, tình cảm của mình với những vấn đề thời sự nóng hổi của xã hội
5	Phong cách ngôn ngữ khoa học	Dùng trong những văn bản thuộc lĩnh vực nghiên cứu, học tập và phổ biến khoa học, đặc trưng cho các mục đích diễn đạt chuyên môn sâu
6	Phong cách ngôn ngữ hành chính	Dùng trong các văn bản thuộc lĩnh vực giao tiếp điều hành và quản lý xã hội.

#### 2. Các phương thức biểu đạt

Phương thức biểu đạt	Đặc điểm nhận diện	Thể loại
Tự sự	Trình bày các sự việc (sự kiện) có quan hệ nhân quả dẫn đến kết quả. (diễn biến sự việc)	- Bản tin báo chí - Bản tường thuật, tường trình - Tác phẩm văn học nghệ thuật
Miêu tả	Tái hiện các tính chất, thuộc tính sự vật, hiện tượng, giúp con người cảm nhận và hiểu được chúng.	- Văn tả cảnh, tả người, vật... - Đoạn văn miêu tả trong tác phẩm tự sự.
Biểu cảm	Bày tỏ trực tiếp hoặc gián tiếp tình cảm, cảm xúc của con người trước những vấn đề tự nhiên, xã hội,...	- Điện mừng, thăm hỏi, chia buồn - Tác phẩm văn học: thơ trữ tình, tùy bút.
Thuyết minh	Trình bày thuộc tính, cấu tạo, nguyên nhân, kết quả có ích hoặc có hại của sự vật hiện tượng, để người đọc có tri thức và có thái độ đúng đắn với chúng.	- Thuyết minh sản phẩm - Giới thiệu di tích, thắng cảnh, nhân vật - Trình bày tri thức và phương pháp trong khoa học.

<b>Nghị luận</b>	Trình bày ý kiến đánh giá, bàn luận, trình bày tư tưởng, chủ trương quan điểm của con người đối với tự nhiên, xã hội, qua các luận điểm, luận cứ và lập luận thuyết phục.	- Cáo, hịch, chiếu, biểu. - Xã luận, bình luận, lời kêu gọi. - Sách lí luận. - Tranh luận về một vấn đề trính trị, xã hội, văn hóa.
<b>Hành chính – công vụ</b>	- Trình bày theo mẫu chung và chịu trách nhiệm về pháp lí các ý kiến, nguyện vọng của cá nhân, tập thể đối với cơ quan quản lí.	- Đơn từ - Báo cáo - Đề nghị

### 3. Các thao tác lập luận

	<b>Thao tác lập luận</b>	<b>Đặc điểm nhận diện</b>
1	<b>Giải thích</b>	Giải thích là vận dụng tri thức để hiểu vấn đề nghị luận một cách rõ ràng và giúp người khác hiểu đúng ý của mình.
2	<b>Phân tích</b>	Phân tích là chia tách đối tượng, sự vật hiện tượng thành nhiều bộ phận, yếu tố nhỏ để đi sâu xem xét kĩ lưỡng nội dung và mối liên hệ bên trong của đối tượng.
3	<b>Chứng minh</b>	Chứng minh là đưa ra những cứ liệu – dẫn chứng xác đáng để làm sáng tỏ một lí lẽ một ý kiến để thuyết phục người đọc người nghe tin tưởng vào vấn đề. (Đưa lí lẽ trước - Chọn dẫn chứng và đưa dẫn chứng. Cần thiết phải phân tích dẫn chứng để lập luận CM thuyết phục hơn. Đôi khi thuyết minh trước rồi trích dẫn chứng sau.)
4	<b>Bác bỏ</b>	Bác bỏ là chỉ ra ý kiến sai trái của vấn đề trên cơ sở đó đưa ra nhận định đúng đắn và bảo vệ ý kiến lập trường đúng đắn của mình.
5	<b>Bình luận</b>	Bình luận là bàn bạc đánh giá vấn đề, sự việc, hiện tượng... đúng hay sai, hay / dở; tốt / xấu, lợi / hại...; để nhận thức đối tượng, cách ứng xử phù hợp và có phương châm hành động đúng.
6	<b>So sánh</b>	So sánh là một thao tác lập luận nhằm đối chiếu hai hay nhiều sự vật, đối tượng hoặc là các mặt của một sự vật để chỉ ra những nét giống nhau hay khác nhau, từ đó thấy được giá trị của từng sự vật hoặc một sự vật mà mình quan tâm. Hai sự vật cùng loại có nhiều điểm giống nhau thì gọi là so sánh tương đồng, có nhiều điểm đối chọi nhau thì gọi là so sánh tương phản.

### 4. Các biện pháp tu từ

<b>Biện pháp tu từ</b>	<b>Hiệu quả nghệ thuật (Tác dụng nghệ thuật)</b>
<b>So sánh</b>	Giúp sự vật, sự việc được miêu tả sinh động, cụ thể tác động đến trí tưởng tượng, gợi hình dung và cảm xúc (gợi hình, gợi cảm)
<b>Ẩn dụ</b>	Cách diễn đạt mang tính hàm súc, cô đọng, giá trị biểu đạt cao, gợi những liên tưởng ý nhị, sâu sắc.
<b>Nhân hóa</b>	Làm cho đối tượng hiện ra sinh động, gần gũi, có tâm trạng và có hồn gần gũi với con người
<b>Hoán dụ</b>	Diễn tả sinh động nội dung thông báo và gợi những liên tưởng ý vị, sâu sắc
<b>Điệp từ/ngữ/cấu trúc</b>	Nhấn mạnh, tô đậm ấn tượng – tăng giá trị biểu cảm, tạo âm hưởng nhịp điệu cho câu văn, câu thơ.
<b>Nói giảm</b>	Làm giảm nhẹ đi ý muốn nói (đau thương, mất mát) nhằm thể hiện sự trân trọng
<b>Thậm xưng</b>	Tô đậm, phóng đại về đối tượng
<b>Câu hỏi tu từ</b>	Bộc lộ, xoáy sâu cảm xúc (có thể là những bản khoăn, ý khẳng định...)
<b>Đảo ngữ</b>	Nhấn mạnh, gây ấn tượng sâu đậm về phần được đảo lên

<b>Đối</b>	Tạo sự cân đối, đăng đối hài hòa
<b>Im lặng</b>	Tạo điểm nhấn, gợi sự lắng đọng cảm xúc
<b>Liệt kê</b>	Diễn tả cụ thể, toàn diện nhiều mặt

#### 5. Các phép liên kết (liên kết các câu trong văn bản)

<b>Các phép liên kết</b>	<b>Đặc điểm nhận diện</b>
<b>Phép lặp từ ngữ</b>	Lặp lại ở câu đứng sau những từ ngữ đã có ở câu trước
<b>Phép liên tưởng (đồng nghĩa / trái nghĩa)</b>	Sử dụng ở câu đứng sau những từ ngữ đồng nghĩa/ trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước
<b>Phép thế</b>	Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế các từ ngữ đã có ở câu trước
<b>Phép nối</b>	Sử dụng ở câu sau các từ ngữ biểu thị quan hệ (nối kết) với câu trước

#### 6. **Phân biệt các thể thơ:** Căn cứ vào luật thơ, người ta phân chia các thể thơ Việt Nam ra thành 3 nhóm chính

- Các thể thơ dân tộc: lục bát, song thất lục bát, hát nói;
- Các thể thơ Đường luật: ngũ ngôn, thất ngôn;
- Các thể thơ hiện đại: năm tiếng, bảy tiếng, tám tiếng, hỗn hợp, tự do, thơ - văn xuôi,...

#### **7. Xác định nội dung, chi tiết chính có liên quan đến văn bản**

- **Nhan đề** của văn bản thường nằm ở những từ ngữ, những câu lặp đi, lặp lại nhiều lần trong văn bản.
- **Muốn xác định được câu chủ đề của đoạn**, chúng ta cần xác định xem đoạn văn đó trình bày theo cách nào. Nếu là đoạn văn trình bày theo cách diễn dịch thì câu chủ đề thường ở đầu đoạn.

#### **8. Xác định nội dung chính của văn bản**

Muốn xác định được nội dung của văn bản, học sinh căn cứ vào tiêu đề của văn bản, vào những hình ảnh đặc sắc, câu văn, câu thơ được nhắc đến nhiều lần. Đây có thể là những từ khóa chứa đựng nội dung chính của văn bản.

Đối với văn bản là một đoạn, hoặc một vài đoạn, việc cần làm là học sinh phải xác định được đoạn văn trình bày theo cách nào: diễn dịch, quy nạp, móc xích hay song hành... Xác định được kiểu trình bày đoạn văn học sinh sẽ xác định được câu chủ đề nằm ở vị trí nào. Thường câu chủ đề sẽ là câu nắm giữ nội dung chính của cả đoạn. Xác định bố cục của đoạn cũng là căn cứ để chúng ta tìm ra các nội dung chính của đoạn văn bản đó.

#### **9. Yêu cầu xác định từ ngữ, hình ảnh biểu đạt nội dung cụ thể trong văn bản**

Phần này phụ thuộc nhiều vào khả năng cảm thụ thơ văn của học sinh.

#### **10. Dựa vào văn bản cho sẵn viết một đoạn văn khoảng 5-7 dòng**

Câu này là câu có tính chất liên hệ mở rộng. Nó thuộc câu hỏi vận dụng. Học sinh dựa vào văn bản đã cho, bằng sự trải nghiệm của bản thân để viết một đoạn văn theo chủ đề.

Lưu ý: viết đủ số câu quy định, viết thành một đoạn văn trả lời trực tiếp vào câu hỏi.

## B. THỰC HÀNH

### ĐỀ 1

- **ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*... Cơ hội chỉ tồn tại ở những chỗ mà người ta kêu ca. Khi người ta kêu ca, đó chính là cơ hội của bạn.*

*Hãy giải quyết vấn đề và những lời than vãn đó đi, bạn sẽ nắm bắt được cơ hội.*

*Chúng ta nên từ những thất bại mà người khác mắc phải, không cần thiết học từ những câu chuyện thành công của họ. Rất nhiều trường MBA hiện nay tập trung vào những câu chuyện thành công. Chúng ta có nhiều lý do để thành công nhưng chỉ có một lý do thất bại. Hãy học hỏi từ lý do thất bại của người khác.*

*Trong 18 năm qua, cùng với đội ngũ của mình, chúng tôi thu nhập những câu chuyện thất bại của người*

*khác để nghiên cứu, học hỏi và cố gắng tránh nó.*

*Nếu muốn làm gì đó, các bạn phải có ý tưởng và ước mơ. Ý tưởng là điều bạn có thể làm khi người khác không thể, điều bạn có thể làm tốt hơn những người khác, điều bạn có thể làm khác với số đông. Khi tất cả đều nói phải thế này, các bạn hãy nghĩ sao không phải thế kia. Khi người ta nói phải thế kia, các bạn hãy nghĩ sao không phải là thế này. Các bạn cần phải khác biệt. Nếu các bạn cũng như những người khác thì làm sao có cơ hội?*

*Tôi được biết ở Việt Nam có một số cuốn sách về tôi, về Alibaba. Có vẻ câu chuyện rất nổi tiếng. Tôi không đọc chúng bởi vì trong tương lai, tôi muốn tự viết một cuốn sách về Alibaba - 1.001 sai lầm.*

*Nếu bạn học hỏi được từ những sai lầm, bạn sẽ trở nên mạnh mẽ hơn, bạn sẽ thực tế hơn. Khi nhìn thấy tất cả những thất bại, khi vẫn muốn chiến đấu cho tương lai, bạn sẽ có cơ hội.*

*Không ai là siêu nhân. Nếu muốn thành công, bạn phải thực tế, phải tập trung, phải làm việc theo nhóm, phải lạc quan vào tương lai. Đó là tất cả những gì tôi muốn chia sẻ với các bạn và tôi sẵn sàng trả lời mọi câu hỏi...*

(Bài phát biểu của tỉ phú Jack Ma tại Hà Nội ngày 06/11/2017 - vnexpress.net)

**Câu 1:** Xác định thao tác lập luận chính được sử dụng trong đoạn văn bản trên?

**Câu 2:** Theo anh/ chị, vì sao tác giả lại khẳng định: *Cơ hội chỉ tồn tại ở những chỗ mà người ta kêu ca?*

**Câu 3:** Phân tích tác dụng của biện pháp điệp cấu trúc cú pháp trong hai câu văn: *“Khi tất cả đều nói phải thế này, các bạn hãy nghĩ sao không phải thế kia. Khi người ta nói phải thế kia, các bạn hãy nghĩ sao không phải là thế này.”*

**Câu 4:** Hãy rút ra những bài học thiết thực nhất cho anh/ chị từ nội dung văn bản trên?

## ĐỀ 2

### • ĐỌC - HIỂU

#### **Đọc đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

... Khi đứng giảng trong các lớp truyền thông cho các độ tuổi và trình độ khác nhau, một trong những câu hỏi tôi hay đưa ra là: “Bạn không lo lắng khi mọi thông tin cá nhân và những điều thầm kín đều viết, chia sẻ hoặc lưu trữ trên tài khoản cá nhân trên mạng xã hội sao?”. Tại sao tôi hay hỏi câu này? Bởi vì chúng ta có thể bị bán đứng vì bất kì ai hay bên liên quan nào. Mọi thông tin chúng ta để trong tài khoản trên mạng xã hội giống như tài sản để trong một ngôi nhà mở toang cửa. Kể cả khi trang cá nhân của bạn không được cài ở chế độ “công khai” thì nhà cung cấp dịch vụ vẫn có thể sử dụng thông tin của bạn cho một bên thứ ba kiếm lợi. Thực tế, họ đã và đang âm thầm thu thập mọi thông tin của bạn.

Trong “Bản Tuyên bố về quyền của người dùng”, Facebook cho biết: “Bạn sở hữu tất cả nội dung và thông tin bạn đăng lên Facebook, và bạn có thể kiểm soát cách thông tin được chia sẻ thông qua các cài đặt riêng tư và ứng dụng của mình”. Nhưng hãy nhìn vụ bê bối vừa rồi: 50 triệu thông tin cá nhân từ Facebook đã được giao cho bên thứ ba sử dụng phục vụ cho cuộc tranh cử tổng thống Mỹ.

... Chúng ta hồn nhiên khi tham gia mạng xã hội và ném vào đại dương dữ liệu lớn mọi thông tin cá nhân. Ai cũng có thể tìm theo dấu tích số của chúng ta trên Internet. Nó không chỉ là những thứ thông tin được viết ra, hay bức ảnh được chủ động đăng tải: với nhu cầu gây dựng dữ liệu, các nhà cung cấp theo dõi nhất cử nhất động của bạn, từ vị trí, các thói quen đọc, những từ khóa bạn tìm kiếm, những người bạn hay tương tác. mọi cú nhấp chuột dù là vô thức đều được ghi lại và trở thành hàng hóa.

... Liệu những nút report (báo cáo) nội dung bị xâm hại cá nhân của các nhà cung cấp là đủ? Liệu khung pháp lý đã đủ để trấn an người dùng về an toàn mạng? Trước khi mọi thứ được kiểm soát thì có thể hậu quả đã xảy ra như một nữ sinh ở Nghệ An mới tự tử vì bạn trai đưa clip hôn nhau lên mạng. Diên viên, nhà văn Steven Wright từng nói: “Internet giống như miền Tây hoang dã vậy. Chẳng có luật lệ”

Vấn đề hôm nay không phải là giá cổ phiếu của Facebook sụt bao nhiêu hay Mark Zuckerberg mất mấy tỷ USD, mà là sự cẩn trọng của chính bạn khi tham gia môi trường mạng đang ra sao. Thế hệ tôi, 8x đời đầu, may thay vẫn có được một tuổi thơ không Internet. Tôi đang nghĩ về những thế hệ lớn lên trong thời đại số. Làm sao để con tôi, cháu tôi được giáo dục Internet đầy đủ, biết ý thức khai thác mặt tốt của Internet và biết tự bảo vệ mình?...

(Đời tư là hàng hóa - Phạm Hải Chung - vnexpress.net

22/03/2018).

**Câu 1:** Xác định phong cách ngôn ngữ chính được sử dụng trong đoạn văn bản trên?

**Câu 2:** Anh/chị hiểu như thế nào về nhận xét: “Internet giống như miền Tây hoang dã vậy. Chẳng có luật lệ.”?

**Câu 3:** Tại sao tác giả lại cho rằng “Mọi cú nhấp chuột dù là vô thức đều được ghi lại và trở thành hàng hóa”.

**Câu 4:** Hãy nêu ra một số biện pháp thiết thực theo quan điểm cá nhân của anh/chị để trả lời câu hỏi: “Làm sao để con tôi, cháu tôi được giáo dục Internet đầy đủ, biết ý thức khai thác mặt tốt của Internet và biết tự bảo vệ mình?”.

### **ĐỀ 3**

#### **• ĐỌC - HIỂU**

**Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

• Người ta gọi ông là “Hiệp khủng”. Ông có một chuỗi phòng trọ ở công viên Nhi TW - và chỉ thu 15.000 đồng/người/ngày. Nhà trọ của ông Hiệp dành cho những gia đình bệnh nhi khó khăn, những đồng bào dân tộc hay người từ quê lên phải điều trị dài ngày. Nếu có ai khó khăn quá, ông sẽ miễn luôn cả tiền trọ, rồi tự đi chạy vay quyền góp để giúp đỡ các cháu điều trị. Mà ông Hiệp vẫn tự hào, rằng dù chỉ thu

15.000 đồng, nhưng nhà trọ của ông không thiếu thứ gì, có quạt điện, wifi, nước lạnh, bếp đun. người ở chỉ còn phải mua mỗi xà phòng.

• Có một điểm đặc biệt ở ông Hiệp: người chủ nhà trọ thừa nhận rằng mình đang kinh doanh. Còn

chính những người ở trọ nghèo khó cũng nói về ông như một nhà từ thiện. Nhưng không, ông có một bài toán kinh doanh rất rạch ròi.

• Ông vừa dùng nhà mình, vừa đi thuê nhà khác làm phòng trọ, mướn người làm, một tháng hết 80

triệu. Nhưng ông tính, nếu lúc nào phòng cũng kín, thì một tháng ông thu về hơn 80 triệu một chút. Dư ra

một chút để ông Hiệp tự sống trong căn phòng 6 mét vuông ông dành lại cho bản thân. Đó là một bài toán kinh doanh rất thực tế. Nó chỉ khác những bài toán kinh doanh phổ biến khác, ở một điểm, là chủ doanh nghiệp không đặt lợi nhuận lên trước. Ông đặt lợi ích của “khách hàng” - tức là những bệnh nhi có hoàn cảnh khó khăn - lên đầu. Ông gần như không lấy lãi.

• Mười lăm nghìn đồng ấy, nằm chênh vênh giữa ranh giới của một cuộc kinh doanh và một sự giúp đỡ. Mười lăm nghìn đồng ấy, nằm giữa đường biên của một thương nhân lão luyện và một nhà hoạt động xã hội.

• Tôi không nói với ông, nhưng cái ông đang làm, là một mô hình doanh nghiệp xã hội mẫu mực. Đó là một mô hình phổ biến ở nhiều quốc gia phát triển, nhưng vẫn còn rất hiếm ở nước ta: những cuộc từ thiện thường chỉ trông vào nguồn tài trợ mà không thể tự nuôi sống được mình lâu dài; còn những cuộc kinh doanh, thì hay rơi vào cảnh cực đoan chạy theo lợi nhuận.

• Trong sự nghiệp của mình, chúng ta sẽ rất nhiều lần gặp một “điểm cân bằng” như 15 nghìn đồng của ông Hiệp. Đó là lúc ta sẽ lựa chọn giữa lợi ích tuyệt đối của bản thân, và việc san sẻ lợi ích với cộng đồng.

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

**Câu 2:** Dựa vào văn bản, hãy giải thích thế nào là “doanh nghiệp xã hội”?

**Câu 3:** Theo anh/ chị, vì sao nhân vật chính được nói đến trong đoạn văn bản lại có biệt danh là “*Hiệp hùng*”?

**Câu 4:** Thông điệp mà tác giả muốn đưa ra khi nói tới số tiền mười lăm nghìn đồng trong đoạn văn (4) là gì?

•

## **ĐỀ 4**

### • **ĐỌC - HIỂU**

**Đọc đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Trên bãi cát những người lính đảo  
Ngồi ghép nhau bao nỗi nhớ nhà  
Chiều áo rộng vạt mây hờ hững  
Họ cứ ngồi như chum vại hứng mưa*

...

*Đảo tái cát*

*Khóc oan hồn trôi dạt*

*Tao loạn thời bình*

*Gió thổi ngang cây.*

...

*Đất hãy nhận những đứa con về cội*

*Trong bao dung bóng mát của người*

*Cây hãy gọi bàn tay về hái quả*

*Võng gọi về nghe lại tiếng à ơi...*

*À ơi tình cũ ghen lời*

*Tham vàng bỏ ngãi kiếp người mong manh.*

(Lời sóng 4, trích *Trường ca Biển*, Hữu Thịnh, NXB Quân đội nhân dân, 1994)

**Câu 1:** Xác định thể thơ của đoạn thơ trên.

**Câu 2:** Cuộc sống của người lính đảo được nhà thơ tái hiện qua những chi tiết, hình ảnh nào?

**Câu 3:** Theo anh/chị, ý nghĩa của hai câu thơ *Chiều áo rộng vạt mây hồ hững - Hồ cú ngồi như chum vại hứng mưa* là gì?

**Câu 4:** Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ *Đào tái cát - Khóc oan hồn trôi dạt - Tao loạn thời bình - Gió thổi ngang cây*.

## **ĐỀ 5**

### **• ĐỌC - HIỂU**

**Đọc đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*... Với học sinh, thách thức của các em cũng vô cùng to lớn.*

*Là thế hệ của thế kỉ 21, các em sẽ phải đối mặt với một thế giới đầy biến động: những biến đổi khí hậu bất thường, nguồn tài nguyên đang cạn kiệt, môi trường đang ô nhiễm và bị tàn phá ghê gớm. Ngoài ra, những định hướng nghề nghiệp em chọn cho mình trong hôm nay, chưa chắc có thể tồn tại ở ngày mai. Trong 1 công trình nghiên cứu của mình, Howard Gardner, cha đẻ của thuyết đa trí tuệ đã từng chỉ ra: đến năm 2030, 47% nghề nghiệp hiện nay sẽ bị biến mất. Nghĩa là có những nghề nghiệp mới ra đời và thay thế nghề nghiệp cũ, em đã chuẩn bị tâm thế cho mình trước sự thay đổi đó chưa?*

*Lại thêm 1 câu hỏi nữa đặt ra “Liệu chúng ta, thế hệ của một Việt Nam đầy sức trẻ có tụt hậu với cuộc cách mạng 4.0 như khi ta tụt hậu với cuộc cách mạng 3.0 hay không”?*

*Cốt lõi của sự thay đổi là sự **dũng cảm** của mỗi người. Dũng cảm để thừa nhận, dũng cảm để học hỏi, dũng cảm để tìm giải pháp, cách thức, dũng cảm để đổi đầu.*

*Các em dũng cảm để đối mặt với việc lười nhác, với việc học tập thụ động. Đối mặt với những thói hư tật xấu của mình và xã hội. Đối mặt với sự vô cảm của mình ngay cả với những người thân yêu nhất. Đối mặt với thách thức để các em nhận ra mình thiếu tư duy phản biện, một phẩm chất không thể thiếu của công dân thế kỷ 21...*

*(Bài phát biểu khai giảng - Thầy Nguyễn Minh Quý - THPT Trần Nguyên Hãn - Hải Phòng 05/09/2017)*

**Câu 1:** Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn bản trên.

**Câu 2:** Người viết đã chỉ ra những thách thức gì mà các em học sinh phải đối mặt ở thế kỉ 21?

**Câu 3:** Anh/chị hãy cho biết tác dụng của phép điệp cấu trúc “Đối mặt với....” được sử dụng ở đoạn văn cuối?

**Câu 4:** Nêu một số thông điệp quan trọng mà thầy giáo muốn nhắn gửi đến các em học sinh qua nội dung bài phát biểu.

## **PHẦN II: LÀM VĂN**

### **A. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

**\*. Yêu cầu chung:**



- Chú ý kỹ nội dung văn bản đọc hiểu để nắm bắt tốt vấn đề xã hội liên hệ.
- Tránh kể lể, nhắc lại những chi tiết trong ngữ liệu đọc hiểu hoặc chép lại phần đọc hiểu “lắp ghép” vụng về vào đoạn nghị luận xã hội.
- Với dung lượng khoảng 200 chữ, đoạn viết nghị luận xã hội nên dành thời gian nhiều nhất là 20- 25 phút, tránh lan man dài dòng ở câu hỏi này, làm ảnh hưởng tới quỹ thời gian cho câu nghị luận văn học có quỹ điểm nhiều nhất trong đề.
- Chú ý trình bày đúng quy tắc một đoạn văn là không ngắt xuống dòng.
- Dung lượng an toàn của một đoạn là 2/3 tờ giấy thi.
- Nên linh hoạt lựa chọn hình thức đoạn văn phù hợp, có thể là diễn giải, quy nạp, tổng phân hợp... Tuy nhiên, nên ưu tiên sự lựa chọn hình thức tổng phân hợp để tạo ấn tượng về một văn bản hoàn chỉnh, độc lập, đầy đặn.
- Cần lưu ý nguyên tắc viết đoạn, tránh kể lể bàn luận lan man trùng lặp. Phần mở đoạn và kết đoạn chỉ nên viết trong một câu ngắn gọn. Trong đó mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận, thân đoạn triển khai nội dung nghị luận, kết đoạn viết về bài học cho bản thân...
- Trong phạm vi một đoạn văn ngắn, chỉ nên chọn một dẫn chứng mang tính tiêu biểu, điển hình và phù hợp làm nổi bật vấn đề nghị luận. Tuyệt đối tránh kể chuyện lan man dông dài.

**\*. Dàn ý (gợi ý):**

**Dạng nghị luận về một tư tưởng, đạo lí**

<b>Mở đoạn</b>	Nêu tư tưởng, đạo lí cần bàn	Giới thiệu thẳng vấn đề cần bàn luận bằng một câu tổng quát
<b>Thân đoạn</b>	Giải thích (Là gì?)	Giải thích ngắn gọn nội dung tư tưởng, cách hiểu (1-2 câu)
	Phân tích, chứng minh (Tại sao? Như thế nào?)	Phân tích tác dụng, ý nghĩa của tư tưởng, chứng minh.
	Bàn luận, mở rộng vấn đề	– Lật ngược vấn đề – Phê phán những tư tưởng, biểu hiện trái ngược
<b>Kết đoạn</b>	Rút ra bài học nhận thức và hành động	– Nhận thức ý nghĩa, tính đúng đắn, tác dụng của tư tưởng. – Hành động. (1-2 câu)

**Dạng nghị luận về một hiện tượng đời sống**

<b>Mở đoạn</b>	Nêu hiện tượng đời sống cần bàn	Giới thiệu thẳng hiện tượng cần bàn luận bằng một câu tổng quát
<b>Thân đoạn</b>	Giải thích (Là gì?)	Giải thích ngắn gọn hiện tượng
	Biểu hiện, thực trạng	Diễn ra như thế nào? ở đâu? Tính

		phổ biến?
	Phân tích nguyên nhân/ tác hại hoặc tác dụng (nếu là hiện tượng tốt)	Nguyên nhân: chủ quan, khách quan; con người; thiên nhiên...
	Biện pháp khắc phục/biện pháp nhân rộng hiện tượng	Giải pháp khắc phục/thực hiện việc đó ntn?
<b>Kết đoạn</b>	Rút ra bài học nhận thức và hành động	– Nhận thức tác dụng/tác hại – Hành động.

## KIẾN THỨC CƠ BẢN

### VỢ CHỒNG A PHỦ

*Tô Hoài*

#### I. GIỚI THIỆU

##### 1. Tác giả

- Là nhà văn lớn, sáng tác nhiều thể loại. Số lượng tác phẩm đạt kỉ lục trong nền văn học Việt Nam hiện đại bằng con đường tự học.

- Là nhà văn viết theo xu hướng hiện thực (*diễn tả những sự thật đời thường*) với lối trần thuật của một người từng trải, hóm hỉnh, sinh động nhờ vốn từ vựng giàu có (ngôn ngữ bình dân, thông tục) và sử dụng đặc địa.

- Có vốn hiểu biết sâu sắc, phong phú về phong tục, tập quán của nhiều vùng khác nhau.

- Năm 1996, được nhà nước tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

- Một số tác phẩm tiêu biểu: *Đế mèn phiêu lưu kí, O chuột, Truyện Tây Bắc ....*

## **2. Tác phẩm:**

### **a. Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác:**

- Xuất xứ: In trong tập *Truyện Tây Bắc* – được tặng giải nhất giải thưởng Hội văn nghệ Việt Nam 1954 - 1955

- Hoàn cảnh sáng tác: Trong chuyến đi thực tế cùng bộ đội vào giải phóng Tây Bắc năm 1952.

### **b. Tóm tắt**

- Mị, một cô gái H mông trẻ đẹp, yêu đời, có khát vọng tự do, hạnh phúc bị bắt về làm con dâu gạt nợ cho nhà Thống lí Pá Tra. Lúc đầu Mị phản kháng nhưng dần dần trở nên tê liệt, chỉ "*lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa*". Đêm tình mùa xuân đến, Mị muốn đi chơi nhưng bị A Sử (chồng Mị) trói đứng vào cột nhà.

- A Phủ đánh A Sử nên đã bị bắt, bị phạt vạ và trở thành kẻ ở trừ nợ cho nhà Thống lí. Không may hồ vô mất 1 con bò, A Phủ đã bị đánh, bị trói đứng vào cọc đến gần chết.

- Mị đã cắt dây trói cho A Phủ, 2 người chạy trốn đến Phiềng Sa. Mị và A Phủ được giác ngộ, trở thành du kích.

## **II. ĐỌC- HIỂU**

### **1. Hình tượng nhân vật Mị:**

**a. Giới thiệu nhân vật Mị:** “*Ai ở xa về có việc vào nhà thống lí PáTra thì thấy một cô gái ngồi quây đay bên tảng đá cạnh tàu ngựa. Dù quây sợi, thái cỏ ngựa hay cống nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt xuống và buồn rười rượi...*”

Một cô gái lẻ loi, âm thầm như lẩn vào các vật vô tri vô giác: cái quây sợi, tàu ngựa, tảng đá trong khung cảnh đông đúc, tấp nập của gia đình thống lí Pá Tra

Cô gái ấy là con dâu của gia đình quyền thế, giàu có “*nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng*” nhưng lúc nào cũng “*cúi mặt*” nhẫn nhục và “*mặt buồn rười rượi*”.

=> Cách giới thiệu nhân vật gây ấn tượng.

### **b. Số phận cực nhục, khổ đau:**

**\* Trước khi làm dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra:**

- Là cô gái Hmông trẻ đẹp, có tài thổi sáo, được nhiều trai làng đeo đuổi. “*Mị thổi sáo giỏi... Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị*”

- Là người con hiếu thảo, tự trọng, thích tự lập: “*Con nay đã biết cuốc nương làm ngô, con phải làm nương ngô giả nợ thay cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu*”.

- Khao khát tự do, khao khát tình yêu. Nhưng vì nghèo nên Mị không thể sống cuộc đời như mình mơ ước, cô bị bắt về làm dâu gạt nợ cho nhà thống lí Pá Tra.

**\* Khi bị bắt làm con dâu gạt nợ:**

- *Nguyên nhân*: Vì cha mẹ không trả nổi món nợ đã vay nhà thống lí Pá Tra làm đám cưới lúc trẻ, nên Mị bị bắt về làm **con dâu gạt nợ**.

Tổ cáo nạn áp bức, bóc lột, cho vay nặng lãi.

Mị là **con nợ** đồng thời cũng là **con dâu** nên số phận khôn khổ sẽ trói buộc Mị đến lúc tàn đời.

- **Lúc đầu:** Mị phản kháng quyết liệt.

+ Phải sống với người không yêu, mấy tháng trời “*đêm nào Mị cũng khóc*”

+ Mị tính chuyện ăn lá ngón để tìm sự giải thoát.

+ Trước khi chết về lạy cha để xin cha cho mình được chết. Vì lòng hiếu thảo nên phải nén nỗi đau riêng, quay trở lại nhà thống lí.

\* **Những ngày làm dâu:**

- **Chịu nỗi đau khổ về thể xác:** danh nghĩa là con dâu nhưng thực chất là nô lệ

+ **Công việc:** đủ mọi công việc của người ở: “*Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa mùa thì giặt đay, xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp, và dù lúc đi hái củi, lúc bung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cánh tay để tước thành sợi*”; “*Con ngựa con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm cả ngày*”

Mị bị biến thành một thứ công cụ lao động đó là nỗi cực nhục mà Mị phải chịu đựng.

+ **Quan hệ với A Sử: chủ - tớ:** Bị đánh đập tàn nhẫn.

- **Chịu nỗi đau khổ về tinh thần:**

+ Căn buồng của Mị: là một thứ ngục thất tinh thần, không giam thể xác nhưng cách li tâm hồn với cuộc đời, cầm cố tuổi xuân và sức sống của cô “*Căn buồng của Mị kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng*”

Mị không còn ý niệm về thời gian, nhận thức thế giới qua một ô cửa vuông bằng bàn tay Mị sống với trạng thái gần như đã chết.

+ Thống lí Pá Tra đã dùng thần quyền làm cho Mị cam phận nô lệ: “*Nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi*”.

- **Thái độ của Mị:** Vô thức, vô cảm, âm thầm như chiếc bóng:

+ “*Ở lâu trong cái khổ, Mị cũng quen rồi.*”

+ “*Bây giờ Mị tưởng mình cũng là con trâu, cũng là con ngựa ...con ngựa chỉ biết ăn cỏ, biết đi làm mà thôi*”.

+ “*Mỗi ngày Mị càng không nói, lúi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa.*”

-> Mị sống đau khổ, tăm tối, nhẫn nhục, tê liệt về tinh thần, buông xuôi theo số phận, tưởng như không còn hy vọng ở tương lai.

**c. Sức sống tiềm tàng của Mị dẫn tới sức phản kháng mãnh liệt, táo bạo.**

**C 1. Diễn biến tâm trạng của Mị khi mùa xuân đến:**

\* **Cảnh mùa xuân:** “*Hồng Ngài năm ấy ăn tết giữa lúc gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng, gió và rét tất đữ dội. Nhưng trong các làng Mèo Đỏ, những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá xòe như những con bướm sặc sỡ*”.

- “*Đám trẻ đợi tết, chơi quay cười ầm trên sân chơi trước nhà..*”

\* **Khi nghe tiếng sáo gọi bạn:**

- Mùa xuân đến, trai gái, trẻ con đánh pao, thổi sáo, nhảy múa... đó là phong tục của miền núi.

- Mị nghe tiếng sáo gọi bạn “*vọng lại thiết tha, bồi hồi*”. Mị ngời nhảm bài hát:

“*Mày có con trai con gái rồi*

*Mày đi làm nương*

*Ta không có con trai con gái*

*Ta đi tìm người yêu*”

Khơi dậy lòng yêu đời, ham sống.

\* **Lúc uống rượu đón xuân:** Ngày tết, Mị cũng uống rượu “ *Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát*”

Qua cách uống Mị đang uống cái đắng cay của phần đời đã qua, uống cái khao khát của phần đời chưa tới. Rượu làm cơ thể và đầu óc Mị say nhưng tâm hồn đã tỉnh lại sau bao ngày cầm nín, mụ mị vì bị đày đọa.

- Mị lại nghe tiếng sáo gọi bạn “ *Tại Mị vắng vắng tiếng sáo gọi bạn đầu làng*” Nhớ lại những kỉ niệm ngọt ngào của quá khứ: thổi sáo, thổi lá giỏi, có nhiều trai làng mê *niềm khao khát sống hồi sinh* “ *Mị thấy phơi phơi trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước... Mị muốn đi chơi* ” Mị đã ý thức được tình ảnh đau xót của mình Mị muốn chết “ *Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay chứ không buồn nhớ lại nữa*” tác giả sử dụng NT miêu tả tâm lí đặc sắc.

- Trong đầu Mị vẫn đang rập rờn tiếng sáo (biểu tượng cho khát vọng tình yêu, tự do): “ *Mà tiếng sáo gọi bạn vẫn bay lưng lơ ngoài đường*” dẫn đến Mị có những hành động: “ *Xấn mỡ bỏ vào đĩa đèn cho căn buồng sáng lên*”. Mị muốn thắp sáng lên căn phòng vốn bấy lâu chỉ là bóng tối, thắp ánh sáng cho cuộc đời tăm tối của mình.

+ Mị chuẩn bị đi chơi: “ *quấn lại tóc, với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách*”. A Sử lạnh lùng trói Mị vào cột nhà.

Với những kí ức tươi đẹp thời thanh xuân, Mị muốn được đi chơi, quên hẳn sự có mặt của A Sử, quên cả cảnh mình đang bị trói đứng, “ *Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi...* ”. Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được...”, ta thấy ở Mị niềm ham sống trỗi dậy mãnh liệt.

+ Mị thôn thức, xót xa thấy mình không bằng con ngựa.

+ Mị chập chờn giữa mê và tỉnh, hơi rượu, tiếng sáo, đau nhức của dây trói, tiếng ngựa nhai cỏ, đập vách. Mị tỉnh dần ra, đau đớn dần lên, để sáng hôm sau trở về vị trí con rùa câm lặng, còn câm lặng hơn trước.

-> Tình huống bi kịch: khát vọng mãnh liệt – hiện thực phũ phàng, khiến cho sức sống của Mị càng thêm mãnh liệt.

=> Tư tưởng của nhà văn: ***Sức sống của con người cho dù bị giẫm đạp, trói buộc nhưng vẫn luôn âm ỉ và có cơ hội là bùng lên.***

## **C 2. Diễn biến tâm trạng và hành động của Mị chứng kiến cảnh A Phủ bị trói đứng:**

- Vào những đêm đau khổ nhất đời A Phủ, Mị sống gần như trong trạng thái vô tri, niềm an ủi duy nhất là: bếp lửa. Có bị A Sử đánh ngã ngay xuống cửa bếp thì đêm sau vẫn ra sưởi như đêm trước

- Lúc đầu: **thản nhiên**: “ *Nhưng Mị vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay. Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi*”. Sự lạnh lẽo, tê dại trong tâm hồn Mị.

- Khi **nhìn thấy** “ *một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại...* ” của A Phủ:

+ Mị nhớ lại mình, thương mình, đau cho mình. “ *Mị chợt nhớ lại đêm năm trước A Sử trói Mị*”, “ *Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được*”

+ Mị **nhớ tới cảnh**: Người đàn bà đời trước ở cái nhà này cũng bị trói đến chết.

+ Mị **cảm nhận được nỗi đau của người khác**: “ *Cơ chừng chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét*”.

Từ đó Mị nhận thức được tội ác của nhà thống lí: “Trời ơi nó bắt trời đấng người ta đến chết. Chúng nó thật độc ác...”

=> Vậy từ lạnh lùng thương cảm nhận ra nỗi đau khổ của mình và của người khác.

+ Mị **suy nghĩ, đối chứng**: “Ta là thân ...phải chết” ý thức được hiện thực bất công, phi lí.

+ Mị **lo sợ hốt hoảng**, tưởng tượng lúc nào đó A Phủ trốn được: “lúc ấy bố con Pá Tra sẽ bảo là Mị cởi trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy, Mị phải chết trên cái cọc ấy” Nỗi sợ như tiếp thêm sức mạnh cho Mị đi đến hành động.

- **Liều lĩnh hành động**: cắt dây mây cứu A Phủ: “Mị rón rén bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây...”

Hành động bất ngờ nhưng hợp lí: Mị dám hi sinh vì cha mẹ, dám ăn lá ngón tự tử nên cũng dám cứu người.

+ “Mị đứng lặng trong bóng tối. Rồi Mị cũng vụt chạy ra”. Là hành động tất yếu: Đó là con đường giải thoát duy nhất, cứu người cũng là tự cứu mình.

=> Tài năng của nhà văn trong miêu tả tâm lí nhân vật: Diễn biến tâm lí tinh tế được miêu tả từ nội tâm đến hành động:

- Khi sức sống tiềm tàng trong con người được hồi sinh thì nó là ngọn lửa không thể dập tắt.

- Nó tất yếu chuyển thành hành động phản kháng táo bạo, chống lại mọi sự chà đạp, lăng nhục, vật hóa con người để cứu cuộc đời mình.

\* **Tóm lại**: Tô Hoài đã chứng tỏ tài năng phân tích tâm lí nhân vật sâu sắc và thể hiện nỗi đau xót đến tận đáy tâm hồn cho những kiếp đời bị vùi dập, khổ đau. Đồng thời nhà văn cũng ca ngợi sức sống tiềm tàng mãnh liệt, của Mị nói riêng và của người dân miền núi nói chung. Qua việc đó, nhà văn đã khẳng định một chân lí muôn đời: chỉ cần sự đồng cảm, yêu thương và sức sống mãnh liệt trong tâm hồn thì những người dân lao động miền núi có đủ sức mạnh để cùng một lúc thoát khỏi hai nhà tù ớn lạnh: cường quyền và thân quyền.

## **2. Nhân vật A Phủ:**

### **a. Số phận đặc biệt của A Phủ:**

- Từ nhỏ mồ côi cha mẹ, sống một mình, không người thân thích.

- Vượt qua cơ cực, thử thách, trở thành chàng trai Mông khỏe mạnh, tháo vát, thông minh: “chạy nhanh như ngựa”, “biết đục lưỡi cày, biết đục cuốc, lại cày giỏi và đi săn bò tót rất bạo”.

- Nhiều cô gái mơ ước được lấy A Phủ làm chồng: “Đứa nào được A Phủ cũng bằng được con trâu tốt trong nhà, chẳng mấy lúc mà giàu”.

- Nghèo, không lấy nổi vợ vì phép làng và tục lệ cưới xin ngặt nghèo.

### **b. Tính cách đặc biệt của A Phủ:**

- **Gan góc** từ bé: “A Phủ mới mười tuổi, nhưng A Phủ gan bướng, không chịu ở dưới cánh đồng thấp, A Phủ trốn lên núi lạc đến Hồng Ngài”.

- Lớn lên: **ngang tàng, sẵn sàng trừng trị kẻ xấu**: “Một người to lớn chạy vụt ra vung tay ném con quay rất to vào mặt A Sử (...). Nó vừa kịp bưng tay lên. A Phủ đã xộc tới, nắm cái vòng cổ, kéo dập đầu xuống, xé vai áo, đánh tới tấp”.

Hàng loạt các động từ cho thấy sức mạnh và tính cách của A Phủ, không quan tâm đến hậu quả sẽ xảy ra.

- **Khi trở thành người làm công gạt nợ**:

+ A Phủ vẫn là con người tự do: “bôn ba rong ruổi ngoài gò ngoài rừng”, làm tất cả mọi thứ như trước đây.

+ Không sợ cường quyền, kẻ ác: Đẻ mắt bò, điềm nhiên vác nửa con bò hổ ăn dở về và nói chuyện đi bắt hổ một cách thần nhiên, điềm nhiên cãi lại thống lí Pá Tra. Lẳng lẳng đi lấy cọc và dây mây để người ta trói đứng mình.

Không sợ cái uy của bất cứ ai, không sợ cả cái chết.

- Cam phận tôi đòi: tự tay làm thịt lợn đãi những người đầy đọa mình, tự tay lấy dây mây, đóng cọc để người ta trói mình.

- Bị trói vào cột, A Phủ nhai đứt hai vòng dây mây định trốn thoát

- Khi sắp chết A Phủ đã rơi nước mắt -> sức sống tiềm tàng mãnh liệt.

Tinh thần phản kháng là cơ sở cho việc giác ngộ Cách mạng nhanh chóng sau này.

### \* **Nét khác nhau giữa hai nhân vật:**

+ Mị: được khắc họa với sức sống tiềm tàng bên trong tâm hồn.

+ A Phủ: được nhìn từ bên ngoài, tính cách được bộc lộ ở hành động, vẻ đẹp hiện lên qua sự gan góc, táo bạo, mạnh mẽ.

### **3. Nghệ thuật:**

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật, đặc biệt là nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật.

- Có biệt tài tài miêu tả thiên nhiên nhiên và những nét lạ trong phong tục , tập quán.

- Nghệ thuật trần thuật : uyển chuyển, linh hoạt mang phong cách truyền thống nhưng cũng đầy sáng tạo.

- Ngôn ngữ: mang phong vị và màu sắc dân tộc đậm đà vừa giàu tính tạo hình và đầy chất thơ.

- Độc đáo trong quan sát và diễn tả về đề tài miền núi:

+ Có những phát hiện mới mẻ về các nét lạ trong phong tục và tập quán: tục cướp vợ, trình ma, đánh nhau, xử kiện, ộp đồng, đêm tình mùa xuân, trói đứng...)

+ Nhờ quan sát, tìm tòi nên bối cảnh, tình huống, thiên nhiên sống động, đầy chất thơ. (cảnh mùa xuân trên núi cao, những đêm tình mùa xuân...)

+ Giọng điệu: trữ tình, hấp dẫn, mang phong vị và màu sắc dân tộc.

+ Ngôn ngữ: giản dị, phong phú, đầy sáng tạo.

### **III. Ghi nhớ:**

- Vợ chồng A Phủ là câu chuyện về những người dân lao động vùng cao Tây Bắc không cam chịu bọn thực dân, chúa đất áp bức, đầy đọa, giam hãm trong cuộc sống tăm tối đã vùng lên phản kháng, đi tìm cuộc sống tự do.

- Tác phẩm khắc họa chân thực những nét riêng biệt về phong tục, tập quán, và tính cách tâm hồn người dân các dân tộc thiểu số bằng một giọng văn nhẹ nhàng, tinh tế, đượm màu sắc và phong vị dân tộc, vừa giàu tính tạo hình vừa giàu chất thơ.

### **\*\* Giá trị hiện thực và nhân đạo:**

#### **- Giá trị hiện thực:**

Bản cáo trạng về nỗi thống khổ của người dân lao động miền núi, vừa chịu gánh nặng áp bức bóc lột của phong kiến, thực dân và thần quyền.

+ Phát hiện ra con đường tắt yếu của họ: phản kháng ách áp bức, đè nén, đi từ đau khổ, tăm tối ra ánh sáng cách mạng.

+ Miêu tả cảnh sắc thiên nhiên, phong tục tập quán, sinh hoạt của người Mèo.

#### **- Giá trị nhân đạo:**

+ Tố cáo sự tàn bạo của giai cấp thống trị miền núi (tiêu biểu là cha con thống lí Pá Tra).

+ Bênh vực và cảm thông sâu sắc với những con người có số phận bất hạnh (Mị , A Phủ).

+ Thấu hiểu, trân trọng những đức tính cao quý của con người trong nghịch cảnh.

+ Trân trọng khát vọng tự do, hạnh phúc và phẩm chất tốt đẹp của người lao động nghèo miền núi trong xã hội cũ.

+ Đồng tình với tinh thần phản kháng, đấu tranh của những người bị áp bức và vạch ra con đường giải phóng cho họ.

## VỢ NHẬT- Kim Lân

### I. GIỚI THIỆU

#### 1. Tác giả:

- Kim Lân (1920- 2007)

- Tên khai sinh: Nguyễn Văn Tài.

- Quê: làng Phù Lưu, tỉnh Bắc Ninh.

- Kim Lân là cây bút truyện ngắn.

- Thế giới nghệ thuật của ông thường là khung cảnh nông thôn, người nông dân.

- Ngoài viết văn ông còn làm báo, diễn kịch, đóng phim.

- Tác phẩm chính: *Nên vợ nên chồng* (1955), *Con chó xấu xí* (1962).

- Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật năm 2001.

#### 2. Tác phẩm:

##### a. Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác:

- “*Vợ nhặt*” viết năm 1955 được in trong tập truyện ngắn “*Con chó xấu xí*” (1962).

- Truyện ngắn có tiền thân là tiểu thuyết “*Xóm ngụ cư*”, tác phẩm viết sau CM T 8 nhưng còn dang dở và bị mất bản thảo. Sau khi hoà bình lập lại (1954) tác giả dựa vào cốt truyện cũ đặt tên là *Vợ nhặt*.

##### b. Bố cục:

### II. ĐỌC- HIỂU:

#### 1. Ý nghĩa nhan đề “*Vợ nhặt*”

- Nhan đề đã thu tóm giá trị nội dung tư tưởng tác phẩm.

- Thứ vợ do nhặt được một cách ngẫu nhiên. Người ta hỏi vợ, cưới vợ, còn ở đây Tràng “*nhặt*” vợ.

-> Thân phận con người bị rẻ rúng như cái rơm, cái rác, có thể “*nhặt*” ở bất kì đâu, bất kì lúc nào. Đó thực chất là sự khốn cùng của hoàn cảnh.

- Gia đình Tràng từ khi có người “*Vợ nhặt*”, mọi người trở nên gắn bó, chăm lo, thu vén cho tổ ấm của mình.

-> Nhan đề vừa thể hiện thảm cảnh của người dân trong nạn đói 1945, vừa bộc lộ sự cuu mang, đùm bọc và khát vọng hướng tới cuộc sống tốt hơn và niềm tin của con người trong cảnh khốn cùng.

#### 2. Tình huống truyện

##### - *Bức tranh âm đạm của nạn đói:*

+ Những người hành khất: “*từ Nam Định, Thái Bình đội chiếu lũ lượt bồng bế, dắt díu nhau lên xanh xám như những bóng ma và nằm ngón ngang khắp lều chợ*”.

+ Không khí chết chóc bao trùm: “*Người chết như ngã rạ. Không buổi sáng nào người trong làng đi chợ, đi làm đồng không gặp ba bốn cái thây nằm còng queo bên đường. Không khí vẫn lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người*”

+ Đàn quạ săn xác người cứ lượn từng đàn như những đám mây đen.

-> Sự sống đang bị đặt sát bờ vực cái chết



**- Nạn đói còn ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc đời, số phận của mỗi con người:**

+ Người đàn bà là vợ Tràng hiện lên như một con ma đói: “áo quần tả tơi như tổ đũa, thị gầy sọp hẳn đi, trên cái khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt.”

+ Chuyện tỏ tình của họ chỉ còn tro bụi là sà vào miếng ăn: “Có ăn gì thì ăn, chả ăn giầu.”

+ Người đàn bà phải từ bỏ lòng tự trọng và danh dự chỉ vì cái đói: chỉ có bốn bát bánh đúc mà theo không anh chàng xấu trai, gặp tấm phào ngoài đường.

**- Tràng nhất được vợ trong khi sự sống đang đặt bên bờ vực cái chết:**

+ Lấy vợ là một trong những việc trọng đại nhất đời người, cần có những nghi lễ trang trọng... thì ở đây Tràng lại nhất được vợ ngoài chợ như một mớ rau.

+ Tràng thân mình còn lo không nổi lại còn đèo bồng trong niềm vui hơn hờ, khiến mọi người hết sức ngạc nhiên.

+ Bà mẹ chồng đãi nàng dâu mới bằng bữa cơm thê thảm, bằng món cháo cám mà bà gọi là “chè khoán”

+ Cái đói và cái chết vẫn đeo đuổi, đe dọa hạnh phúc mong manh của vợ chồng Tràng. Không khí chết chóc vẫn bao quanh căn nhà: “Mùi đống rấm ở những nhà có người chết theo gió thoảng vào khét lẹt”.

-> Tình huống truyện được xây dựng bất ngờ, hợp lí. Qua đó, thể hiện rõ giá trị hiện thực và nhân đạo.

**3. Diễn biến tâm trạng các nhân vật:**

**\* Người vợ nhất:**

**a. Lai lịch:**

- Người đàn bà không được giới thiệu rõ ràng: không tên, không gia đình, quê hương, bị cái đói đẩy ra lề đường: có số phận nhỏ nhoi:

- Ngoại hình thị trong mắt Tràng là điều duy nhất được miêu tả nhưng thảm hại đến đáng thương.

+ Lần đầu gặp: gầy yếu, xanh xao.

+ Lần hai: áo quần tả tơi như tổ đũa, người gầy sọp, mặt lưỡi cày.

-> Thị là điển hình cho những con người tội nghiệp, đói nghèo của xã hội trong nạn đói 1945.

**b. Tính cách:**

**\* Trước khi trở thành vợ Tràng, thị là một người chua ngoa, đanh đá.**

- Lần đầu nghe tiếng hò bông đùa, thị đã cong cớn, ton ton chạy lại.

- Lần thứ hai gặp lại Tràng, thị sầm sập chạy đến, sung sĩa nói: “*Điêu, người thế mà điêu*”.-

- Thị theo Tràng sau lời nói nửa đùa nửa thật để chạy trốn cái đói. Được Tràng mời ăn thì mắt sáng lên, ngồi sà xuống và “*cắm đầu ăn một chặp bốn bả bánh đúc chẳng truyện trò gì*”.

-> Cái đói đã làm thị trở nên *chao chát, đanh đá, liều lĩnh, đánh mất sĩ diện, sự e thẹn, bản chất dịu dàng.*

**\* Khi trở thành vợ Tràng, thị đã thay đổi, là một người khao khát hạnh phúc.**

- Thị vẫn là người phụ nữ có tư cách.

- Trên đường theo Tràng về nhà: cái vẻ “*cong cớn*” biến mất, chỉ còn người phụ nữ xấu hổ, ngượng ngùng và cũng đầy nữ tính: “*Thị cắp hẳn cái thúng con, đầu hơi cúi xuống, cái nón rách tàng nghiêng nghiêng che khuất đi nửa mặt. Thị có vẻ rón rén, e thẹn*”. Khi nhận thấy

những cái nhìn tò mò của người xung quanh, “ *thị càng ngượng nghịu, chân nọ bước nít cả vào chân kia*”.

- ***Khi theo Tràng về nhà:***

+ Thị ra mắt mẹ chồng trong tư thế khép nép, chỉ dám “*ngồi móm ở mép giường*” và tâm trạng lo âu, bồn khoăn, hồi hộp.

+ Thị đảo mắt nhìn quanh nà và ý tứ ném một tiếng thở dài khi chứng kiến hoàn cảnh gia đình chồng bản túng.

- ***Sáng hôm sau:***

- Thị đã tìm thấy được sự đầm ấm của gia đình nên hoàn toàn thay đổi: trở thành một người vợ đảm đang, người con dâu ngoan khi tham gia công việc nhà chồng một cách tự nguyện, chăm chỉ.

- Chính chị cũng thấp lên niềm tin và hi vọng của mọi người khi kể chuyện ở Bắc Giang, Thái Nguyên phá kho thóc Nhật chia cho người đói.

-> ***Quan điểm nhân đạo của Kim Lân:*** phát hiện và diễn tả được khát vọng của con người: dù ở bất kì tình huống nào, dù sống ngay trên bờ vực của cái chết con người vẫn không hoàn toàn tuyệt vọng, vẫn hướng về sự sống, vẫn khao khát tình thương, tổ ấm gia đình hạnh phúc và luôn tin tưởng vào tương lai. Góp phần tô đậm hiện thực nạn đói và đặc biệt là giá trị nhân đạo của tác phẩm (*dù trong hoàn cảnh nào, người phụ nữ vẫn khát khao một mái ấm gia đình hạnh phúc*).

\* ***Nhân vật Tràng***

a. ***Lai lịch:***

- Là một chàng trai có ngoại hình xấu xí, thô kệch: lưng cong như con gấu, hai con mắt nhỏ tí gà gà, quai hàm bạnh ra.

- Tràng là dân ngụ cư nghèo khổ, làm nghề đẩy xe bò thuê, sống với người mẹ già là bà cụ Tứ.

- Tràng là một con người vô tư, nông cạn. Tràng hay chơi đùa với lũ trẻ con trong xóm. huyện lấy vợ Tràng cũng quyết định trong chốc lát và qua vài lần suy nghĩ nhanh lẹ.

b. ***Phẩm chất:***

\* ***Tràng là một người hiền lành, tốt bụng.***

- Lúc đầu, anh chỉ đùa vui cho đỡ nhọc, ai ngờ có người đẩy xe giúp thật.

- Tràng có tấm lòng hào hiệp, nhân hậu: sẵn lòng cho người đàn bà xa lạ một bữa ăn giữa lúc nạn đói, sau đó đưa về đùm bọc, cứu mang.

- Lúc đầu Tràng cũng có chút phân vân, lo lắng: “*thóc gạo này đến cái thân mình cũng chả biết có nuôi nổi không, lại còn đèo bồng.*”

- Nhưng rồi, sau một cái “*tặc lưỡi*”, Tràng quyết định đánh đổi tất cả để có được người vợ, có được hạnh phúc.

-> Bên ngoài là sự liều lĩnh, nông nổi, nhưng bên trong chính là sự khao khát hạnh phúc lứa đôi. Quyết định có vẻ giản đơn nhưng chứa đựng tình thương đối với người gặp cảnh khốn cùng.

\* ***Tràng là một người có khao khát mãnh liệt về hạnh phúc***

- ***Trên đường về:***

+ Tràng không cúi xuống làm lúi như mọi ngày mà “*phờn phơ*” khác thường, “*cái mặt cứ vênh vênh tự đắc với mình*”.

+ Anh rất vui, lòng lâng lâng khó tả: “*hắn tùm tùm cười một mình và hai mắt thì sáng lên lấp lánh*”

+ Cũng có lúc “*lúng ta lúng túng, tay nọ xoa xoa vào vai bên kia người đàn bà*”.

+ Sự xuất hiện của người vợ như mang đến một luồng sinh khí mới: “*Trong một lúc, Tràng hình như quên hết những cảnh sống ê chề, tăm tối hàng ngày, quên cả cái đói khát ghe góm đang đe dọa, quên cả những tháng ngày trước mặt. Trong lòng hắn bây giờ chỉ còn tình nghĩa với người đàn bà đi bên*”.

+ Lần đầu tiên hưởng được cảm giác êm dịu khi đi cạnh cô vợ mới: “*Một cái gì mới mẻ, lạ lẫm, chưa từng thấy ở người đàn ông nghèo khổ ấy, nó ôm ấp, mơn man khắp da thịt Tràng, tựa hồ như có bàn tay vuốt nhẹ trên sống lưng.*”

#### **- Buổi sáng đầu tiên có vợ:**

+ Tràng cảm nhận có một cái gì mới mẻ: “*Trong người êm ái lửng lơ như người vừa ở trong giấc mơ đi ra*”

+ Tràng biến đổi hẳn: “*Bỗng nhiên hắn thấy thương yêu gắn bó với cái nhà của hắn lạ lùng*”.

#### **\* Tràng là một người sống có trách nhiệm**

- Anh nhận thức và ý thức được trách nhiệm với vợ con: “*Bây giờ hắn mới nên người, hắn thấy có bốn phận lo lắng cho vợ con sau này*”.

- Anh muốn làm gì đó để tu sửa lại căn nhà.

- Tràng cảm thông với nỗi chèn ép của mẹ, ý tứ không nhìn mặt nhau mà cố gắng nuốt miếng chè cảm dù ghen bực.

#### **\* Tràng là một người luôn có niềm tin vào tương lai**

- Tràng biết hướng tới một cuộc sống tương lai tốt đẹp hơn: “*Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới*”

-> Anh là người thanh niên nghèo, thô kệch nhưng giàu lòng nhân ái. Những con người đói khát gần kề cái chết vẫn khao khát hạnh phúc gia đình, vẫn cưu mang đùm bọc lẫn nhau và luôn có niềm tin vào tương lai.

=> **Tóm lại:** Tràng là hình ảnh tiêu biểu của người nông dân nghèo khổ mà nhân hậu, tình nghĩa, biết nâng niu, trân trọng hạnh phúc, có ý thức trách nhiệm với gia đình, có niềm tin, hi vọng đời đời.

#### **c. Bà cụ Tứ:**

- Một bà lão già nua, ốm yếu, lưng khòng vì tuổi tác.

#### **- Tâm trạng bà cụ Tứ:**

+ Khi nghe tiếng reo, nhận thấy thái độ vồn vã khác thường của con: **phấp phồng**, biết có điều bất thường đang chờ đợi.

+ Đến giữa sân nhà, “*bà lão đứng sững lại, càng ngạc nhiên hơn*”, đặt ra hàng loạt câu hỏi: “*Quái, sao lại có người đàn bà nào ở trong ấy nhỉ? Người đàn bà nào lại đứng ngay đầu giường thằng con mình thế kia? Sao lại chào mình bằng u? Không phải con cái Đức mà. Ai thế nhỉ?*”

+ Bà lập cập bước vào nhà, càng **ngạc nhiên** hơn khi nghe tiếng người đàn bà xa lạ chào mình bằng u.

+ Sau lời giải bày của Tràng, bà cúi đầu nín lặng, không nói và hiểu ra. Trong lòng chất chứa biết bao suy nghĩ: “*Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình*”

- **Buồn tủi** khi nghĩ đến thân phận của con phải lấy vợ nhạt: “*Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt. Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không.*”

- Bà nghĩ bà chưa hoàn thành bổn phận người mẹ lo vợ cho con trai. Mừng cho con trai mình có được vợ nhưng không giấu nổi lo lắng khi nghĩ đến tương lai của con.

+ Nén vào lòng tất cả, bà dang tay đón người đàn bà xa lạ làm con dâu mình: "*ừ, thôi thì các con phải duyên, phải số với nhau, u cũng mừng lòng*".

+ Từ tốn căn dặn nàng dâu mới: "*Nhà ta thì nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi may ra mà ông giời cho khá .. Biết thế nào hở con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời*".

- **Lo** vì đói, vợ chồng nó có sống qua nổi cái nạn đói này ko.

"*Người ta có gặp bước khó khăn đói khổ này, người ta mới đến lấy con mình. Mà con mình mới có vợ được ...*"

- **Thương** cho người đàn bà khốn khổ cùng đường mới lấy đến con trai mình mà không tính đến nghi lễ cưới: "*Thôi thì bổn phận bà là mẹ, bà chẳng lo lắng được cho con... May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giời bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được*"

- Bà **an ủi** động viên, gieo vào lòng con dâu niềm tin.

+ Tuy vậy, bà vẫn không sao thoát khỏi sự ngao ngán khi nghĩ đến ông lão, đưa con gái út, "*đến cuộc đời cực khổ dài đằng dặc của mình. Vợ chồng chúng nó lấy nhau, cuộc đời chúng nó liệu có hơn bố mẹ trước kia không?*"

+ Cũng như những bà mẹ nhân từ khác, lòng bà đầy thương xót cho con dâu và mong sao cho con dâu mình hoà thuận: "*Cốt làm sao chúng mày hoà thuận là u mừng rồi.*" + "*Năm nay thì đói to đấy. Chúng mày lấy nhau lúc này, u thương quá.*" -> Xót thương, lo lắng cho cảnh ngộ của dâu con.

- **Bữa cơm đầu tiên đón nàng dâu mới:**

+ Sáng hôm sau, bà cảm thấy "*nhẹ nhõm, tươi tỉnh khác ngày thường, cái mặt búng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên*"

+ Cùng với nàng dâu, bà thu dọn, quét tước nhà cửa, ý thức được bổn phận và trách nhiệm của mình.

+ Bữa cơm ngày đói thật thảm hại nhưng "*cả nhà ăn rất ngon lành*"

-> Sự xuất hiện của nàng dâu mới đã đem đến một không khí đầm ấm, hoà hợp cho gia đình.

+ Bà toàn nói đến chuyện tương lai, chuyện vui, chuyện làm ăn với con dâu: "*khi nào có tiền ta mua lấy đôi gà, ngoảnh đi ngoảnh lại chả mấy mà có đàn gà cho xem*". -> tìm mọi cách để nhen nhóm niềm tin, niềm hi vọng cho các con.

=> Với sự thấu hiểu và đồng cảm, Kim Lân đã dựng lên hình ảnh bà cụ Tứ - người mẹ thương con nhân hậu, bao dung. Bà là một người mẹ có tấm lòng nhân hậu, bao dung, đầy hi sinh, vị tha, vững tin ở sự đổi đời, tiêu biểu của người mẹ nghèo VN.

**4. Nghệ thuật:**

- Xây dựng tình huống truyện độc đáo, hấp dẫn.

- Cách kể chuyện tự nhiên, lời cuốn, hấp dẫn:

+ Cách dẫn dắt câu chuyện tự nhiên, giản dị, chặt chẽ

+ Khéo léo làm nổi bật sự đối lập giữa hoàn cảnh và tính cách nhân vật.

- Dựng cảnh chân thật, sinh động, đặc sắc: cảnh chết đói, cảnh bữa cơm ngày đói,...

- Miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế nhưng bộc lộ tự nhiên, chân thật.

- Ngôn ngữ nông thôn mộc mạc, giản dị, gần với khẩu ngữ nhưng được chọn lọc kĩ, tạo nên sức gợi.

**5. Giá trị hiện thực và nhân đạo trong truyện ngắn "Vợ nhặt" của Kim Lân**

### \* **Giá trị hiện thực:**

- Tác phẩm là một bức tranh toàn cảnh về nạn đói khủng khiếp năm 1945: cảnh người chết đói như ngã rạ; không khí ngày đói thê lương, ảm đạm, người và ma lẫn lộn, trần gian mấp mé bờ vực của âm phủ. Cái đói như bủa vây, đe dọa số phận nhỏ bé của con người.
- Cuộc sống của những người dân nghèo xóm ngụ cư như đang bên bờ vực thẳm của nạn đói: số phận của mẹ con bà cụ Tứ, người vợ nhặt, người dân xóm ngụ cư...
- Từ đói nghèo, chết chóc, người dân vẫn vươn lên bằng niềm tin, ước mơ về ngày mai tươi sáng.
- Từ hiện thực ảm đạm, đau thương ấy, nhà văn tố cáo tội ác bọn thực dân, phát xít đẩy nhân dân vào thảm họa đau thương.

### \* **Giá trị nhân đạo:**

- **Nhà văn đồng cảm cùng cảnh ngộ, số phận người dân lao động nghèo khổ:**
  - + Bối cảnh truyện cùng những hình ảnh đầy ám ảnh về cái đói, cái chết
  - + Miêu tả tình cảnh đáng thương của người đàn bà vì cái đói mà theo Tràng về nhà làm vợ.
  - + Hình ảnh bữa cơm sáng đầu tiên đón nàng dâu mới của mẹ con Tràng với nồi cháo cám cùng vị đắng chát của nó.
- **Nhà văn thấu hiểu nỗi lòng trân trọng niềm vui hạnh phúc bình dị của người lao động nghèo khổ.**
  - + Diễn tả tinh tế cảm xúc mừng vui, tâm trạng mới lạ của nhân vật Tràng khi đón nhận hạnh phúc bất ngờ khi có người đàn bà theo không về làm vợ (tâm trạng phân chấn vừa xấu hổ, vừa hãnh diện của Tràng khi dẫn vợ về nhà, niềm vui cảm động của anh khi thức dậy vào buổi sáng đầu tiên của cuộc sống mới...)
  - + Diễn tả chân thực tâm trạng bà cụ Tứ (*từ ngạc nhiên, phấp phỏng đến xen lẫn thương lo, mừng tủi; từ chấp nhận người con dâu đến mừng vui thu xếp cuộc sống mới, quên đi thực tại đói khổ, say sưa phác họa tương lai...*).
  - + Dẫu có thất vọng vì gia cảnh nhà chồng, nhưng người vợ nhặt vẫn vui vẻ thực hiện thiên chức một người phụ nữ, vợ, người con dâu....
- **Kim Lân khẳng định: Dù có phải hàng ngày đối chọi với cái đói, cái chết nhưng người dân lao động vẫn biết vui với những gì mình đang có, vẫn lập lánh niềm tin vào tương lai**
- **Cái nhìn nhân đạo của Kim Lân còn thể hiện ở cách kết thúc tác phẩm:**
  - + Vợ nhặt không dừng lại ở tuyệt vọng, ở màu sắc đen tối, bi quan. Nhà văn đã gieo vào lòng người đọc dự cảm về sự đấu tranh, sự đòi hỏi của các nhân vật (hình ảnh Tràng ngời tư lự “*trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới...*” -> cho phép người đọc tin và mong vào tương lai tươi sáng của những người nghèo khổ.

## RỪNG XÀ NU

Nguyễn Trung Thành

### **I. GIỚI THIỆU:**

#### **1. Tác giả**

- Tên thật là Nguyễn Văn Báu (1932), quê ở Quảng Nam, còn có bút danh khác là Nguyễn Ngọc.
- Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ, ông gắn bó mật thiết với chiến trường Tây Nguyên. Là nhà văn hiểu biết về cuộc sống, tinh thần quật cường, bất khuất, yêu tự do, quý cách mạng của đồng bào dân tộc.
- Tác phẩm: *Đất nước đứng lên, Trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc, Đất Quảng ...*

## **2. Tác phẩm**

a. Xuất xứ: *Rừng xà nu* (1965) ra mắt lần đầu tiên trên *Tạp chí văn nghệ quân giải phóng miền Trung Trung bộ* (số 2- 1965), sau đó được in trong tập *Trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc*.

b. Hoàn cảnh ra đời: Tác giả viết *rừng xà nu* vào mùa hè 1965, Khi đế quốc Mỹ bắt đầu đổ quân ào ạt vào miền Nam, và tiến hành đánh phá ác liệt ra miền Bắc.

c. Tóm tắt tác phẩm:

Sau ba năm đi bộ đội, Tnú trở về thăm làng. Đêm ấy, trong nhà ưng của làng, bên bếp lửa chung, Cụ Mết đã kể lại cho dân làng nghe câu chuyện về cuộc đời Tnú.

Tnú là một đứa trẻ mồ côi được dân làng yêu thương, đùm bọc. Lúc nhỏ Tnú rất gan dạ làm liên lạc cho cán bộ và bị giặc bắt. Sau đó vượt ngục về thay anh Quyết lãnh đạo dân làng tiếp tục đấu tranh. Lúc này Tnú và Mai đã trở thành vợ chồng và cùng dân làng chuẩn bị chiến đấu. Bọn giặc hay tin kéo đến vây bắt Tnú nhưng không được, chúng bắt Mai và đứa con mới sinh tra tấn cho đến chết. Tnú xông ra nhưng không cứu được vợ con mà còn bị chúng bắt trói và tẩm nhựa xà nu đốt mười đầu ngón tay nhưng anh vẫn giữ vững tinh thần. Cụ Mết và thanh niên làng Xôman vùng lên giết bọn giặc và cứu thoát Tnú. Tnú rời làng đi bộ đội và trở thành một chiến sĩ dũng cảm.

Ở làng một đêm, sáng hôm sau, Tnú lại chia tay dân làng về đơn vị. Cụ Mết và Dít tiễn Tnú. Ba người nhìn ra xa thấy đồi xà nu xanh ngút ngàn trải dài tới tận chân trời.

d. Chủ đề: Ngợi ca tinh thần bất khuất, sức nạnh quật khởi của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên nói riêng, của đất nước, con người Việt Nam nói chung trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và khẳng định chân lí của thời đại: *để giữ gìn sự sống của đất nước và nhân dân, không có cách nào khác là phải cùng nhau đứng lên cầm vũ khí chống lại kẻ thù.*

## **II. ĐỌC – HIỂU:**

### **1. Ý nghĩa nhan đề:**

- Ý nghĩa tả thực: Nhà văn nói về cây xà nu - một loài cây sống thành rừng ở Tây Nguyên. Loài cây này có sức sống mãnh liệt, không chịu khuất phục trước sự thay đổi của thời tiết. Cây xà nu luôn gắn bó mật thiết và quan hệ chiếu ứng với cuộc sống của người dân Tây Nguyên.

- Ý nghĩa biểu tượng: Qua sức sống mãnh liệt của cây xà nu, rừng xà nu, nhà văn nói đến nỗi đau và sức sống, phẩm chất kiên cường bất khuất của nhân dân Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

- Nhan đề *Rừng xà nu* gắn với hình tượng xà nu. Có thể nói hình tượng xà nu là mô típ chủ đạo của tác phẩm, đóng vai trò "*chủ âm*" cho khúc ca hùng tráng về dân làng Xô Man.

### **2. Hình tượng rừng xà nu:**

- Cây xà nu là hình tượng xuyên suốt tác phẩm, được miêu tả công phu, đậm nét trong toàn bộ tác phẩm, đặc biệt là phần mở đầu và phần cuối tác phẩm, RXN được miêu tả đậm chất thơ và hùng tráng, là hình ảnh ẩn dụ cho sức sống không gì tàn phá nổi của một dân tộc đau thương, là chiến thắng của tuổi trẻ, là hứa hẹn của tương lai.

- RXN không chỉ là biểu tượng của làng Xô man mà là biểu tượng của cả Tây nguyên, miền nam, dân tộc VN trong thời kì kháng chiến chống đế quốc thực dân.

### **\* Ý nghĩa tả thực**

a. *Rừng xà nu là hiện thân cho vẻ đẹp kì thú của thiên nhiên Tây Nguyên:*

- Tác giả viết nhiều câu văn đẹp, có màu sắc, hình khối, mùi hương, ánh sáng và sức sống: “Ở chỗ vết thương, nhựa ứa ra tràn trề, thơm ngào ngạt, long lanh nắng hè gay gắt, rồi dần dần bầm lại, đen và đặc quện thành từng cục máu lớn”

- Cây xà nu ham ánh sáng và khí trời: “ Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳm tấp, lóng lánh vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mỡ màng ” -> nhân hóa.

-> Rừng xà nu là biểu tượng cho vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước.

### **b. Rừng xà nu bị giặc tàn phá hủy diệt:**

- Một cánh rừng “ trong tâm đại bác ” ngày nào cũng bị bắn 2 lần -> sự sống trong tư thế đối mặt với cái chết.

- “ RXN hàng vạn cây không có cây nào không bị thương”. Nỗi đau hiện ra trong nhiều vẻ:

+ Cái xót xa của các cây non “nhựa còn trong, chất dầu còn loãng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết.”

+ Cái đau dữ dội của cây xà nu, như con người đang giữa tuổi thanh xuân “ bị chặt đứt ngang nửa thân mình, đổ ào ào như một trận bão ” -> Sử dụng biện pháp nhân hóa: Nó đau đớn bởi sự tàn phá, hủy diệt, nhưng nó vẫn hào hùng trong đau đớn: “đổ ào ào như trận bão”

+ Có những cây có tấm thân cường tráng (vết thương chóng lành), đại bác không giết nổi chúng.

-> Hình tượng rừng xà nu phản ánh những đau thương một thời của dân tộc ta.

### **c. Rừng xà nu có sức sống mãnh liệt không gì tàn phá nổi:**

- Trong rừng ít có loại cây nào sinh sôi nảy nở khỏe như cây xà nu: “Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên thẳng lên bầu trời ” -> tác giả sử dụng biện pháp **nhân hóa** thể hiện khả năng tự bảo tồn, khao khát vươn tới bầu trời và ánh sáng của cây xà nu -> **ấn dụ**: sức sống bền bỉ, kiên cường, khao khát tự do của con người trong chiến tranh, là chiến thắng của tuổi trẻ là hứa hẹn của tương lai.

- Qua hình tượng, tác giả thiết tha hướng về sự sống, ca ngợi sự sống đẹp nồng nàn, bất khuất và bất diệt -> chất nhân văn của tác phẩm.

### **d. Rừng xà nu gắn bó mật thiết với cuộc sống của dân làng Xô Man**

- Cây xà nu có mặt trong đời sống hàng ngày của dân làng Xô- man: lửa xà nu cháy giàn giết trong mỗi bếp, trong đồng lửa ở nhà ung để tập hợp dân làng, khói xà nu xông bảng nứa đề Mai và Tnu học chữ, Tnú cầm đuốc cho xà nu soi cho Dít giã gạo, những trẻ làng lem luốt khói xà nu khi Tnu trở về đơn vị “cụ Mết và Dít đưa anh đến rừng xà nu gần con nước lớn”.

- Trong chiến đấu, những sự kiện trọng đại: RXN ưỡn tấm ngực lớn che chở cho dân làng. Ngọn đuốc xà nu dẫn đường cho cụ Mết và dân làng vào rừng lấy giáo, mác, rựa giấu kỹ chuẩn bị cho cuộc nổi dậy. Giặc đốt 2 bàn tay Tnu bằng giẻ tẩm nhựa xà nu, ngọn lửa xà nu soi rõ xác giặc.

- Cây xà nu gắn bó với cuộc sống của dân làng Xô- man đến mức nó thấm sâu vào cảm xúc và suy nghĩ của họ: ấy là khi Tnu cảm nhận về cụ Mết - ngực cụ “cứng như một cây xà nu lớn”. Và trong câu chuyện kể về Tnu, cụ Mết cũng nói về cây xà nu với tất cả tình cảm yêu thương xen lẫn tự hào. Cây xà nu đã trở thành một phần máu thịt trong đời sống vật chất và tinh thần của mảnh đất này.

\* **Ý nghĩa biểu tượng**: Rừng xà nu tượng trưng cho số phận và phẩm chất của con người Tây Nguyên và dân tộc VN trong kháng chiến chống Mỹ

- Cây xà nu ham ánh sáng và khí trời cũng như con người TN và dân tộc VN khao khát tự do.

- Rừng xà nu bị giặc tàn phá hủy diệt cũng như dân tộc VN phải chịu nhiều đau thương bởi quân thù tàn bạo cũng như dân làng Xô Man nhiều người bị chúng giết hại (anh Xút bị treo cổ, bà Nhan bị chặt đầu, mẹ con Mai bị tra tấn cho đến chết).

- Rừng xà nu có sức sống mãnh liệt cũng như con người TN, dân tộc VN có sức sống bất diệt. Các thế hệ dân làng Xô Man kế tiếp nhau đứng lên chiến đấu như cụ Mết, Mai, Dít, Bé Heng.

- Cây xà nu kiên cường dũng mãnh, kiên cường cũng như con người TN, dân tộc VN kiên cường, bất khuất.

\* **Nghệ thuật**: Miêu tả, nhân hóa, ẩn dụ, lặp, lựa chọn chi tiết tiêu biểu.

- Nhân hóa: RXN được nói đến như cách người ta vẫn nói về con người.

- Hình ảnh của “*những tấm ngực đang uốn ra để che chở cho dân làng*” -> ẩn dụ về những con người đang chiến đấu để bảo vệ quê hương đất nước trong những năm kháng chiến chống Mĩ..

- RXN được miêu tả mở đầu và kết thúc tác phẩm cho ta thấy RXN không chỉ là biểu tượng của dân làng Xô man mà là còn là biểu tượng của cả Tây nguyên cả miền Nam.

## **2. Hình tượng nhân vật Tnú**

- **Lai lịch, nguồn gốc**: Tnú là người Stra, Tnú mồ côi cha mẹ. Tnú lớn lên bằng bằng hạt gạo dẻo thơm, bằng dòng nước ngọt lành và tấm lòng thơm thảo của dân làng Xô Man.

### **a. Gan dạ, dũng cảm, thông minh, trung thành với cách mạng**

\* **Lúc nhỏ**: Tnú đã có lí tưởng CM lãnh nhiệm vụ đi nuôi cán bộ ở trong rừng, tham gia làm liên lạc từ xã đến huyện.

- Tnú đã được học chữ, có ý thức lớn lên sẽ thay anh Quyết làm cán bộ, lãnh đạo phong trào cách mạng của quê hương.

- Tnú nổi tiếng là đứa trẻ dũng cảm, thông minh “*Qua sông, nó không thích lội chỗ nước êm, cứ lựa chỗ thác mạnh mà bơi ngang, vượt lên trên mặt nước, cõng lên thác băng băng như một con cá kình...*”, Tnú cho rằng “*chỗ nước êm thặng Mĩ - Diệt nó hay phục, chỗ nước mạnh nó không ngờ...*”. Tnú mưu trí, linh hoạt xử lí tình huống. Giặc bao vây, Tnú leo lên một cây cao quan sát một lượt, rồi *xé rừng* mà đi.

- Tnú Vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Trong một lần vượt thác sông Đắc Năng, bị giặc phục kích anh nuốt lá thư vào bụng. Khi bị kẻ thù tra tấn dã man Tnú một lòng trung thành với Đảng. Kẻ thù tra hỏi “*Cộng sản ở đâu?*”, Tnú đặt đặt bàn tay lên bụng “*Cộng sản ở đây*”. Sau câu nói ấy lưng Tnú dọc ngang vết chém

\* **Khi trưởng thành**: Tổ chức cho thanh niên trong làng mài giáo đứng lên chống giặc.

+ Là một chàng trai hoàn hảo: rắn chắc, đẹp đẽ, cao lớn như cây xà nu cường tráng nhất của khu rừng, như người anh hùng dũng sĩ trong truyền thuyết dân gian.

+ Anh sống trong hạnh phúc bên người vợ hiền dịu và đứa con trai đầu lòng.

\* **Có số phận đau thương nhưng biết vượt lên bi kịch cá nhân để tiếp tục sự nghiệp cách mạng**:

- Giặc kéo về làng để tiêu diệt phong trào nổi dậy ở Xô - Man.

+ Để truy tìm Tnú, chúng bắt và tra tấn bằng gậy sắt đến chết vợ con anh.

+ Sự việc diễn ra trước mắt Tnú. Và anh không cứu nổi vợ con đầu lòng căm thù đã biến “*hai con mắt anh bây giờ là 2 cục lửa lớn*” và anh xông vào quân giặc như hổ dữ. Tức nước vỡ bờ, Tnú có hành động tự phát “*một tiếng hét dữ dội Tnú nhảy xổ vào giữa bọn lính ...Hai cánh tay rộng lớn như hai cánh lim chắc của anh ôm chặt lấy mẹ con Mai.*”

- Tnú có đầy lòng yêu thương và tinh thần dũng cảm nhưng vì trong tay không có vũ khí nên anh không cứu được vợ con. “*Tnú không cứu được vợ con*”- cụ Mết nhắc tới 4 lần -> như



một điệp khúc day dứt, đau thương trong câu chuyện kể và nhằm nhấn mạnh: khi giặc có vũ khí, ta chỉ có hai bàn tay không thì ngay cả những người thương yêu nhất, kể cả bản thân mình cũng không cứu được.

-> Chân lí mà cụ Mết muốn tạc vào lòng các con cháu: “Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo”

+ Tnu cũng không bảo vệ được chính mình. Anh bị giặc bắt, trói chặt bằng dây rừng, và đốt bàn tay bằng nhựa xà nu (sợi dây và khói nhựa của quê hương anh.. ) Để uy hiếp dân làng, kẻ thù dùng nhựa xà nu tẩm vào giẻ rồi đốt bàn tay Tnu “một ngón tay Tnu bốc cháy, hai ngón, ba ngón, không có gì đượm bằng nhựa xà nu....Lửa bắt rất nhanh 10 ngón tay đã thành 10 ngọn đuốc”. Tnu kiên cường , dũng cảm chịu đựng mọi đau đớn, Nhóp lời Anh Quyết dặn: “Người cộng sản không thềm kêu vang”. Tnu không nghe thấy lửa cháy ở đôi bàn tay mà nghe lửa cháy trong lòng ngực. Ngọn lửa ngùn ngụt bốc cháy từ lòng căm thù, từ tình thương yêu những người thân, từ tình yêu quê hương đất nước.

+ Hình ảnh 10 ngón tay rừng rực lửa của Tnu thể hiện chân lí cách mạng: tay không thì nhựa xà nu thân thiết do bàn tay Tnu chăm sóc cũng có thể hủy diệt bàn tay đó.

-> Đoạn văn sử dụng nhiều câu ngắn, nhiều động từ -> gợi khung cảnh giàu kịch tính xung đột đẩy lên cao trào. Lửa đã tắt trên tay Tnu nhưng đã kịp thời châm lên hàng trăm, hàng ngàn ngọn đuốc khác. Đó là ngọn lửa yêu nước được khơi lên từ lòng căm thù giặc và tinh thần đấu tranh quật khởi của nhân dân Tây Nguyên.

- Tnú và dân làng Xô Man quật khởi, đứng lên cầm vũ khí giết giặc:

+ Dân làng đã cầm vũ khí nổi dậy “Tất cả thanh niên trong làng, mỗi người một cây rựa sáng loáng”, cứu được Tnu, tiêu diệt bọn ác ôn. Tiếng cụ Mết như mệnh lệnh chiến đấu: “Thế là bắt đầu rồi, đốt lửa lên!” -> Đó là sự đồng khởi làm rung chuyển núi rừng. Câu chuyện về cuộc đời một con người trở thành câu chuyện một thời, một nước.

+ Lửa xà nu đã tắt trên tay của Tnu, Lửa xà nu chỉ còn soi xác giặc chết ngổn ngang. Và lửa cháy khắp rừng.

-> Đó Cảnh tượng hùng tráng của núi rừng trong đêm khởi nghĩa.

- Bàn tay Tnu được chữa lành, anh vào lực lượng, tiếp tục chống giặc để trả thù cho bản thân, gia đình và quê hương, buôn làng.

- Khi trở về thăm làng: Tnú được sống trong cảm giác tìm lại được những gì đã mất (Dít là hình ảnh của Mai, nhưng chị có thêm đôi mắt nghiêm nghị và sự cứng cỏi của người chiến sĩ. Bé Heng là hình ảnh của đứa con, của tnu và Mai lúc nhỏ, nhưng bé Heng có một triển vọng tương lai “Nó sẽ còn đi tới đâu, chưa ai lường được.”)

**b. Tnu có trái tim yêu thương và sôi sục căm giận**

- Tnú là một người sống rất nghĩa tình:

+ Tình làng xóm: Tnu yêu mến dân làng Xô man. Ba năm đi chiến đấu anh rất nhớ làng, tâm trạng hồi hộp khi trở về thăm làng. “ Tnu bỗng nhận ra tiếng chày giã gạo của những người bà....Tnu xúc động đến nao lòng ”, “ Tnu nhớ từng con suối, từng gốc cây, và từng gương mặt của dân làng ”.

+ Là một chồng, người cha đầy trách nhiệm: Chứng kiến cảnh vợ con bị tra tấn dã man Tnú nhảy xô vào bọn lính dang 2 cánh tay rộng để bảo vệ vợ con.

+ Là người có tình yêu sâu sắc: Khi đi qua gốc cây đầu làng nơi Mai và anh gặp nhau sau ba năm Tnu bị giam cầm, cái cây vẫn còn mà Mai thì mất.

- Lòng căm thù Tnú mang đậm chất Tây Nguyên: Tnu mang trong tim ba mối thù: Tnú đi bộ đội để trả thù cho bản thân, gia đình và quê hương, buôn làng.

+ Thù của bản thân: lưng Tnu dọc ngang vết chém, mười ngón tay Tnu bị đốt là chứng tích của tội ác.

+ Thù của gia đình: vợ con anh chết thảm khốc dưới cây gậy sắt của giặc.

+ Thù của buôn làng: Tnu không bao giờ quên những cách rừng xà nu bị giặc tàn phá, những người dân vô tội bị giặc sát hại.

### **c. Ở Tnú, hình tượng đôi bàn tay mang tính cách, dấu ấn cuộc đời.**

- Khi *lành lặn*: đó là bàn tay trung thực nghĩa tình (cầm phấn viết chữ, lấy đá đập vào đầu mình để tự trừng phạt; bàn tay đặt lên bụng nói đồng dạ: cộng sản ở đây.)

- Khi *bị thương*, nó là chiến tích của một giai đoạn đau thương, của lòng căm thù sôi sục.

### **d. Có tính kỉ luật cao lòng can đảm, và trung thành với CM**

- Tuy nhớ nhà, nhớ quê hương nhưng khi được phép cấp trên mới về và về phép đúng qui định. Tnu thực hiện đúng nguyên tắc của tổ chức nghỉ phép đúng một đêm và trình giấy phép cho đồng chí chính trị viên.

- Kẻ thù đốt 10 đầu ngón tay nhưng Tnú không kêu nửa lời với tâm niệm “*người cộng sản không thềm kêu vang*”.

\* **NT**: Âm hưởng hoành tráng: lời văn trau chuốt, gọt dũa, giàu hình ảnh, nhạc điệu

\* **Tóm lại**: Hình tượng Tnu điển hình cho con đường đấu tranh đến với CM của nhân dân Tây Nguyên thời chống Mỹ, làm sáng ngời chân lí của thời thời đại: “*chúng nó căm sùng mình phải căm giáo*.” chỉ có căm vũ khí đứng lên là con đường sống duy nhất, mới bảo vệ những gì là thiêng liêng nhất, và mọi thứ sẽ thay đổi.

- Bi kịch của Tnu khi chưa cầm vũ khí, là bi kịch của người dân Strá Tnu chỉ được cứu khi dân làng Xoman cầm vũ khí đứng lên. Cuộc đời bi tráng của Tnu là sự chứng minh cho chân lí: ***phải dùng bạo lực CM để tiêu diệt bạo lực phản CM***

- Con đường đấu tranh của Tnu từ tự phát đến tự giác, cũng là con đường đấu tranh đến với CM của làng Xô man nói riêng và người dân TN nói chung.

=> Câu chuyện về cuộc đời và con đường đi lên của Tnú mang ý nghĩa tiêu biểu về số phận và con đường đi lên của các dân tộc Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Vẻ đẹp và sức mạnh của Tnu là sự kết tinh vẻ đẹp và sức mạnh của con người Tây Nguyên nói chung và con người Việt Nam trong thời đại đấu tranh Cách Mạng.

### **3. Các nhân vật: cụ Mết, Mai, Dít, bé Heng.**

**a. Cụ Mết**: cây xà nu lớn, biểu tượng cho sức mạnh vật chất và tinh thần của dân làng XôMan.

- Hình dáng: quắc thước, râu dài tới ngực, mắt sáng, xếch ngược, ngực căng như một cây xà nu lớn.

- Cách nói đặc biệt: không bao giờ khen tốt, giỏi, khi ưng ý nhất chỉ nói “*được*”.

- Là gạch nối giữa dân làng với cách mạng.

- Lời nói đơn giản, chắc nịch như một mệnh lệnh buộc mọi người phải tuân theo “*Chúng nó đã căm sùng, mình phải căm giáo*” khẳng định phải dùng bạo lực cách mạng để tiêu diệt bạo lực phản cách mạng, đấu tranh vũ trang là con đường tất yếu để tự giải phóng - Đây chính là con đường mà dân tộc ta phải đi trong thời kì chống Mỹ. “*Đêm nay...kể lại cho con cháu nghe*”, *nghe rõ chưa...nhớ lấy, nghe lấy, ghi lấy...*”

- Là hiện thân của con người và thiên nhiên Tây Nguyên “*Ngực căng như cây xà nu lớn*”.

- Lãnh đạo dân làng đánh giặc

**b. Mai, Dít**: là vẻ đẹp của thế hệ hiện tại (kiên định, vững vàng trong bão táp chiến tranh).

\* **Dít:** Là cô gái người Stra xinh đẹp của tây Nguyên hùng vĩ.

- Lúc nhỏ : là một cô gái gan góc, làm liên lạc bị bắt bị kẻ thù uy hiếp nhưng vẫn bình thản.
- Trưởng thành: là người lãnh đạo có uy tín, là bí thư chi bộ kiêm chính trị viên của xã đội.
- Nét đặc sắc của nhân vật là hình ảnh đôi mắt nó thể hiện được tính cách của cô:
  - + Bản lĩnh, gan góc trước kẻ thù: Nhìn bọn giặc bình thản”
  - + Nghiêm túc trong công việc: “ *đôi mắt nghiêm khắc* ”
  - + Tình cảm sâu sắc, lạnh lẽ, kín đáo “*ánh mắt mở to bình thản, trong suốt*”.
- Rất nguyên tắc: kiểm tra giấy phép của Tnú.
- Tình cảm trong sáng, kín đáo (cách xưng hô anh – em, đôi mắt mở to, bình thản, trong suốt)

=> Vẻ đẹp của Dít là vẻ đẹp kiên định, vững vàng trong bão táp của chiến tranh- tiêu biểu cho vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam trong thời đại mới “ *Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang*”.

**c. Bé Heng:** là thế hệ tiếp nối để đưa cuộc chiến đến thắng lợi cuối cùng.

- Vừa qua tuổi nhi đồng đã nhận nhiệm vụ trong cuộc chiến giữ nước, giữ làng., là hình ảnh tươi sáng đáng tin ở tương lai.

=> Họ là sự tiếp nối các thế hệ, thể hiện rõ nét **chủ nghĩa anh hùng cách mạng:**

- + *Giàu lòng yêu nước.*
- + *Căm thù giặc sâu sắc.*
- + *Tinh thần bất khuất sức mạnh vùng lên quật khởi.*
- + *Sự nối tiếp CM từ thế hệ này sang thế hệ khác.*
- + *Đời sống tâm hồn và tình cảm cao đẹp.*
- + *Ý thức cộng đồng.*

#### **4. Ý nghĩa lịch sử của tác phẩm:**

Đề cho sự sống của đất nước và nhân dân mãi mãi trường tồn, không có cách nào khác là cùng nhau đứng lên, cầm vũ khí chống lại kẻ thù tàn ác: “*Chúng nó cầm súng mình phải cầm giáo*”

#### **5. Nghệ thuật:**

- Mang màu sắc sử thi hoành tráng, và vẻ đẹp của ngôn ngữ kể chuyện:
- Rừng xà nu là tiếng nói của lịch sử và thời đại, có ý nghĩa toàn dân. Hình tượng (thiên nhiên, con người, truyền thống văn hóa) hoành tráng: là kết tinh lí tưởng cao quý của cộng đồng.
- Âm hưởng hoành tráng: lời văn trau chuốt, gọt dũa, giàu hình ảnh, nhạc điệu.

#### **III. GHI NHỚ: (SGK)**

- Rừng xà nu là một thiên truyện mang ý nghĩa và vẻ đẹp của một khúc sử thi trong văn xuôi hiện đại. Với lời văn trau chuốt, giàu hình ảnh, tác phẩm đã tái hiện được vẻ đẹp tráng lệ, hào hùng của núi rừng, của con người và truyền thống văn hóa Tây Nguyên.
- Thông qua câu chuyện về những người con ở một bản làng hẻo lánh, bên những cánh rừng xà nu bạt ngàn, xanh bất tận, tác giả đặt ra một vấn đề có ý nghĩa lớn lao của dân tộc và thời đại: 9e63 cho sự sống của đất nước và nhân dân mãi mãi trường tồn, không có cách nào khác hơn là phải cùng nhau đứng lên cầm vũ khí chống lại kẻ thù tàn ác.

## **CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA- Nguyễn Minh Châu**

### **I. GIỚI THIỆU:**

## 1. Tác giả:

- Quê ở làng Thoi, xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
- Năm 1950 ông gia nhập quân đội, theo học Trường Sĩ quan Lục quân Trần Quốc Tuấn.
- Từ năm 1952, công tác và chiến đấu tại Sư đoàn 320.
- Năm 1962, về phòng Văn nghệ quân đội, sau chuyển sang tạp chí Văn nghệ Quân đội.
- Tác phẩm tiêu biểu: SGK
- Quá trình sáng tác: 2 giai đoạn

### \* Trước 1975:

- Cảm hứng sáng tác Sử thi, trữ tình, lãng mạn.
- Nhân vật trung tâm Những người lính, những anh hùng.

### \* Sau 1975:

- Cảm hứng sáng tác Thế sự với những vấn đề về đạo đức và triết lí nhân sinh
- Nhân vật trung tâm Con người đời thường
- => *Điểm thống nhất: Quá trình đi tìm hạt ngọc còn ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn con người.*
- Là cây bút tiên phong của văn học Việt Nam thời kì đổi mới.
- Đi sâu khám phá sự thật đời sống ở bình diện đạo đức thế sự.
- => Là “Nhà văn mở đường tinh anh và tài năng nhất” của văn học Việt Nam thời kì đổi mới (Nguyễn Ngọc), Là “Niềm kiêu hãnh của những người cầm bút” (Nguyễn Khải)

## 2. Truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa”

### a. Hoàn cảnh sáng tác

- Sáng tác 1983, in lần đầu trong tập “Bến quê”. Sau được in riêng thành tập “Chiếc thuyền ngoài xa”.
- Là một trong những tác phẩm tiêu biểu của VHVN giai đoạn 1975 - cuối XX, in đậm phong cách tự sự, triết lí và cảm hứng thời sự của NMC.

### b. Tóm tắt truyện (SGK)

Theo yêu cầu của trường phòng, nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng đến một vùng ven biển miền Trung (cũng là nơi anh từng chiến đấu) để chụp một tấm ảnh cho cuốn lịch năm sau. Sau nhiều ngày “phục kích”, người nghệ sĩ đã phát hiện và chụp được “một cảnh đất trời cho” – đó là cảnh một chiếc thuyền ngoài xa đang ẩn hiện trong biển sớm mờ sương. Nhưng khi chiếc thuyền vào bờ, anh đã ngạc nhiên đến sững sờ khi chứng kiến từ chính chiếc thuyền đó cảnh người chồng vũ phu đánh đập vợ một cách dã man, đưa con vì muốn bảo vệ mẹ đã đánh trả lại cha mình.

Vài ngày sau, cũng trong làn sương sớm, Phùng lại chứng kiến lão đàn ông đánh vợ. Phùng chứng kiến cảnh chị của Phác đoạt lại con dao khi Phác định dùng nó tấn công cha để bảo vệ mẹ. Phùng xông ra buộc lão đàn ông chấm dứt hành động tàn bạo ấy, nhưng bị lão đánh trả khiến anh bị thương và đưa vào trạm y tế của tòa án huyện. Ở đó anh đã nghe câu chuyện của người đàn bà với bao sự cảm thông ngỡ ngàng và ngạc nhiên.

Anh hiểu ra rằng người đàn bà ấy dù có bị đánh đập tàn tệ, nhưng vẫn cần có chồng, cần một người đàn ông mạnh mẽ lèo lái con thuyền ngoài khơi để nuôi con. Lúc ấy, anh thấm thái: Không thể đơn giản và sơ lược khi nhìn nhận mọi hiện tượng trong cuộc đời.

Tuy nhiên, mỗi lần đứng trước tấm ảnh, người nghệ sĩ đều thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai và nếu nhìn lâu hơn bao giờ anh cũng thấy hình ảnh người đàn bà nghèo khổ, lam lũ bước ra.

### c. Bố cục: 2 đoạn

- Đoạn 1: Từ đầu ... “Chiếc thuyền lưới vó đã biến mất” : 2 phát hiện của người NS nhiếp ảnh.

- Đoạn 2: còn lại : Câu chuyện của người đàn bà hàng chài ở toà án huyện.

**d. Chủ đề:** Từ câu chuyện về một bức ảnh nghệ thuật và sự thật cuộc đời đằng sau bức ảnh, truyện ngắn

“*Chiếc thuyền ngoài xa*” mang đến một bài học đúng đắn về cách nhìn nhận cuộc sống và con người: một cách nhìn đa diện, nhiều chiều, phát hiện ra bản chất thật ẩn sau vẻ đẹp bên ngoài của hiện tượng.

## **II. ĐỌC - HIỂU**

### **1. Tình huống truyện: tình huống nhận thức và hành động**

- Phùng, nghệ sĩ nhiếp ảnh, được phân công đến một vùng biển miền Trung, nơi anh đã từng chiến đấu để chụp ảnh lịch. Sau nhiều ngày “*phục kích*”, anh đã chụp được một bức ảnh toàn bích, ảnh chiếc thuyền ngoài xa đang ẩn hiện trong biển sớm mờ sương nhưng khi chiếc thuyền tiến thẳng vào bờ thì cuộc sống lam lũ, một cảnh đời nghiệt ngã lại hiện ra: một lão đàn ông vũ phu đánh đập vợ hết sức dã man, một đứa con bệnh mẹ đã xông vào đánh lại bố với tất cả căm hờn.

- Chánh án Đẩu mời người đàn bà đến tòa án huyện, khuyên bà li hôn với người chồng vũ phu nhưng người đàn bà từ chối.

- Từ câu chuyện của người đàn bà hàng chài, Đẩu và Phùng nhận thức được nhiều điều trong cuộc sống.

=> *Tình huống truyện độc đáo mang ý nghĩa khám phá, phát hiện về đời sống.*

### **2. Hai phát hiện của người nghệ sĩ nhiếp ảnh**

#### **a. Phát hiện thứ nhất: *bức ảnh nghệ thuật - ảnh chiếc thuyền ngoài xa***

- Phùng chụp được bức ảnh “*Chiếc thuyền lưới vó ẩn hiện trong biển sớm mờ sương có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào*”.

=> Phùng xem đó là một cảnh “*đắt*” trời cho bởi:

+ Bức ảnh đẹp như “*một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ*” với khung cảnh, đường nét thật hài hòa “*Một mũi thuyền ... toàn bích*”

+ Là một tác phẩm nghệ thuật mà không phải lúc nào người nghệ sĩ cũng “*chụp được*”.

#### **\* Cảm nhận của Phùng:**

- Bối rối trong tim như có cái gì bóp thắt vào.

- Tưởng như mình vừa khám phá ra chân lí của sự hoàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn- cái khoảnh khắc hạnh phúc do cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh mang lại.

-> Phùng cảm thấy hạnh phúc vô biên, một niềm hạnh phúc của sự khám phá và sáng tạo (cảm nhận được cái đẹp toàn bích, hài hòa, lãng mạn của cuộc đời).

#### **b. Phát hiện thứ hai: *Bức tranh cuộc đời - đằng sau bức tranh toàn bích là một cảnh đời nghiệt ngã***

- Phùng tận mắt chứng kiến:

+ Từ trong chiếc thuyền bước ra một người đàn bà xấu xí, mệt mỏi, cam chịu và một lão đàn ông đánh vợ thật tàn nhẫn.

+ Một đứa con bệnh mẹ đã đánh lại bố với tất cả căm hờn.

#### **\* Thái độ của Phùng:**

+ Kinh ngạc “*đứng há hốc mồm ra*”, chết lặng.

+ Không dám tin vào mắt mình vì không thể ngờ đằng sau cái đẹp diệu kì mà tạo hóa ban tặng lại là cái ác, cái xấu, cái nghiệt ngã của cuộc sống.

-> *Nghịch lí đang tồn tại*: giữa cuộc đời tươi đẹp vẫn có cuộc sống tối tăm, cực nhục -> Phùng bắt đầu “*ngộ ra*” mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời – đằng sau vẻ đẹp toàn bích là một sự thật phũ phàng như trò đùa quái ác của số phận.

### **3. Câu chuyện của người đàn bà hàng chài ở toà án huyện**

- Là câu chuyện về sự thật cuộc đời nhiều bí ẩn và éo le của một người đàn bà hàng chài nghèo khổ, lam lũ.

- Câu chuyện đã giúp Phùng và Đẩu hiểu rõ nguyên do của sự nghịch lí: người đàn bà cam hịu, nhẫn nhục dù bị chồng đánh đập tàn nhẫn nhưng vẫn quyết gắn bó, không đồng ý li dị vì thương con.

### **4. Hình tượng các nhân vật**

#### *a. Người đàn bà hàng chài*

- *Là người phụ nữ không tên*, chỉ được nhà văn gọi một cách phiếm định “*người đàn bà hàng chài*”-> Một người phụ nữ vô danh như biết bao người phụ nữ hàng chài khác .

- *Ngoại hình*:

+ Trạc ngoài 40 tuổi.

+ Có thân hình cao lớn với đường nét thô kệch.

+ Rỗ mặt, khuôn mặt mệt mỏi, tái ngắt vì suốt đêm thức trắng để kéo lưới ngoài khơi.

+ Tấm lưng áo rách rưới, bạc phếch

-> Cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ.

- *Thái độ khi đến tòa án huyện*:

+ *Lúc đầu* tỏ ra sợ sệt, lúng túng, gọi “*Quý tòa*” xưng “*con*”.

+ *Về sau* (khi được khuyên li hôn) chủ động, mạnh dạn, thay đổi cách xưng hô: gọi Đẩu, Phùng là “*các chú*”, xưng “*chị*”-> Cách xưng hô thân mật, trong suy nghĩ của người đàn bà, họ đã trở thành người thân trong gia đình vì đã tỏ ra quan tâm, lo lắng cho hạnh phúc của chị.

- *Cuộc sống*:

+ Cùng chồng bươn chải trên biển để nuôi con.

+ Thường xuyên bị chồng đánh đập, hành hạ “*ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng*”.

- *Tính cách*:

+ *Nhẫn nhục, lặng lẽ chịu đựng đau đớn*: “*không hề kêu một tiếng, không hề chống trả, cũng không tìm cách chạy trốn*” vì cuộc sống mưu sinh trên biển cần có một người đàn ông khỏe mạnh, biết nghề và những đứa con cần có một người cha.

+ *Giàu đức hi sinh*: trong cơn đau khổ triền miên ấy, chị vẫn chắc lọc niềm vui sống cho mình “*đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được... Và lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ*”.

+ *Hết lòng thương yêu con*: không muốn con bị tổn thương nên van xin chồng lên bờ đánh mình. Chị rất đau khổ khi để con, thằng Phác, chứng kiến bị kịch xảy ra.

+ *Cảm thông với hành động của chồng*: có cái nhìn về chồng toàn diện hơn, sâu sắc hơn : cực tính nhưng hiền lành vì cuộc sống nghèo khổ, túng quẫn nên trở thành độc ác, tàn nhẫn.

-> **Quyết định**: không li hôn với chồng “*Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó...*”

-> Vì tình thương con: sẵn sàng hi sinh cả cuộc đời để đem lại hạnh phúc cho con. Đó là tâm hồn đẹp đẽ của người phụ nữ VN: nhân hậu, bao dung, giàu đức hy sinh và lòng vị tha.

- Sự đối lập giữa vẻ bên ngoài và tâm hồn bên trong:

+ Người đàn bà thất học, cam chịu, nhẫn nhục nhưng rất hiểu cuộc đời: hiểu thiên chức làm mẹ, hiểu nỗi khốn khổ và sự bế tắc của người chồng.

+ Giàu đức hy sinh, giàu lòng vị tha, nhân hậu, chất chiu hạnh phúc đời thường, nhìn đời một cách sâu sắc

+ Thấp thoáng vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ VN trong quá khứ.

-> **Tư tưởng chủ đề của tác phẩm:** Cuộc sống con người không đơn giản, mỗi người trong cõi đời, nhất là người nghệ sĩ, phải có cách nhìn đúng đắn về cuộc sống và con người: cách nhìn đa dạng, nhiều chiều, phát hiện bản chất thực sự sau bề ngoài của hiện tượng.

### **b. Lão đàn ông độc ác**

- Ngoại hình:

+ Lung rộng và cong như chiếc thuyền.

+ Mái tóc tồ quạ.

+ Chân đi chữ bát bước từng bước chắc chắn.

+ Hai hàng lông mày cháy nắng rủ xuống hai con mắt độc, dữ.

-> Cuộc sống đói nghèo, vất vả đã hằn sâu lên dáng người khắc khổ của lão.

- Tính tình:

+ **Xua** là anh con trai cục tính nhưng hiền lành.

+ **Nay** do cuộc sống nghèo khổ vất vả, quần quanh bao nhiêu lo toan, cực nhọc đã trở thành người độc ác, tàn nhẫn.

-> Gánh nặng mưu sinh đã khiến người chồng tha hóa dần trở thành kẻ vũ phu, thô bạo, độc ác, tàn nhẫn.

- Hành động: thường xuyên đánh vợ, xem đó là dịp để giải tỏa uất ức, để trút nỗi buồn phiền “lão dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quất xuống lão lại nguyên rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn: *mày chết đi cho ông nhờ - Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ*”.

-> Lão vừa là nạn nhân của cuộc sống khốn khổ vừa là thủ phạm của nạn bạo hành gia đình đã gây nên bao nỗi khổ đau cho chính người thân của mình – Hành động đáng lên án và phải đấu tranh để xóa bỏ.

### **c. Chánh án Đẩu**

- Tức giận khi biết người đàn bà bị chồng đánh -> khuyên li dị.

- Bất ngờ khi nghe chị từ chối.

- Qua câu chuyện của người đàn bà, Đẩu thấy bản thân nhận thức còn sách vở, khô khan, xa rời thực tế “*Một cái gì vừa mới vỡ ra trong đầu vị Bao Công của cái phố huyện vùng biển*”. Anh nhận ra người phụ nữ kia không hề nông nổi, ngờ nghệch mà là người sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời, bề ngoài thô kệch, thất học nhưng tâm hồn lấp lánh tình thương, lòng vị tha, giàu đức hi sinh của người mẹ.

### **d. Nhiếp ảnh Phùng**

- Từng là chiến sĩ nên căm ghét áp bức, bắt công, sẵn sàng làm tất cả vì điều thiện.

- Xúc động trước vẻ đẹp tinh khôi của biển lúc bình minh.

- Thấu hiểu một sự thật hiển nhiên: chiếc thuyền nghệ thuật thì ở ngoài xa, một khoảng cách đủ để tạo nên một vẻ đẹp mờ ảo nhưng sự thật cuộc đời lại ở rất gần.

-> Phùng nhận thức được mối quan hệ giữa nghệ thuật chân chính và cuộc đời: nghệ thuật phải quan tâm đến số phận con người, cái đẹp không thể tách rời cái chân thật. Người nghệ sĩ cần có cái tâm, cái nhìn sâu sắc trước cuộc đời, phải dũng cảm ghi nhận lại những số phận, những cảnh đời lam lũ, cực khổ phải tìm ra lối thoát cho họ.

### **e. Chị em thằng Phác:**

### \* **Chị thằng Phác:**

- Một cô bé yếu ớt mà can đảm: giật lấy con dao từ tay em -> ngăn cản em làm việc trái luân thường, đạo lí.

- Là điểm tựa vững chắc của người mẹ đáng thương: biết chăm sóc, lo toan cho mẹ, theo mẹ đến tòa án và đợi bên ngoài “ thiếu nữ áo tím vẫn ngồi đợi mẹ trên chiếc mùng”.

\* **Thằng Phác:** thương mẹ theo kiểu một cậu bé còn nhỏ, theo cách của một đứa bé trai vùng biển:

- Khi nhìn thấy mẹ khóc, nó “*lặng đưa mấy ngón tay rờ lên khuôn mặt người mẹ, như muốn lau đi những giọt nước mắt chứa đầy trong những nốt rỗ chằng chịt*”.

- “*Nó tuyên bố với các bác ở xưởng đóng thuyền rằng nó còn có mặt ở biển này thì mẹ nó không bị đánh*”.

- Lúc phát hiện mẹ bị đánh “*nó giật lấy thắt lưng trong tay bố, đánh lại bố*” để bảo vệ mẹ.

-> Chị em thằng Phác là nạn nhân của nạn bạo hành gia đình – luôn khao khát có một gia đình hòa thuận, đầm ấm, hạnh phúc.

### **5. Ý nghĩa văn bản: Tác phẩm là bức thông điệp của tác giả**

\* **Gửi đến mọi người:** đừng nhìn con người, cuộc đời một cách đơn giản, phiến diện; phải đánh giá sự việc, hiện tượng trong mối quan hệ nhiều chiều.

\* **Gửi đến nghệ sĩ:**

- Nghệ thuật không phải chỉ khám phá vẻ đẹp bên ngoài mà phải đi sâu vào bản chất bên trong, người nghệ sĩ cần có cái tâm, cái nhìn sâu sắc trước cuộc đời.

- Nghệ thuật chân chính phải gắn bó với cuộc sống, người nghệ sĩ phải tìm trong nghệ thuật vẻ đẹp của cuộc sống, phải dũng cảm ghi nhận lại những số phận, những cảnh đời lam lũ, nghiệt ngã, phải tìm ra lối thoát cho những cảnh đời nghèo khổ, tối tăm ấy.

- Hồi chuông báo động về nạn bạo hành gia đình và hậu quả khôn lường của nó.

### **6. Ý nghĩa nhan đề**

- Chiếc thuyền ngoài xa là một ẩn dụ về mối quan hệ giữa cuộc đời và nghệ thuật:

+ Hình ảnh chiếc thuyền lưới vó ngoài xa trong biển sớm mù sương là biểu tượng của nghệ thuật, là vẻ đẹp lãng mạn của cuộc đời.

+ Đó là chiếc thuyền có thật trong cuộc đời, là không gian sinh sống của một gia đình hàng chài đói khổ, đông con, chồng đánh vợ...những cảnh tượng đó nếu nhìn từ xa, ở ngoài xa sẽ hông thấy được.

- **Ý nghĩa:**

+ Chiếc thuyền nghệ thuật thì ở ngoài xa, một khoảng cách đủ để tạo nên một vẻ đẹp huyền ảo nhưng sự thật cuộc đời lại rất gần.

+ Xa và gần, bên ngoài và thăm sâu...đó cũng là cách nhìn, cách tiếp cận nghệ thuật chân chính: phải luôn gắn bó với cuộc đời, vì cuộc đời. Người nghệ sĩ không nên nhìn đời một cách đơn giản mà phải có cái nhìn đa diện nhiều chiều.

### **7. Tấm ảnh được chọn trong “bộ lịch năm ấy”**

- *Mỗi lần nhìn kĩ vào bức ảnh đen trắng, Phùng thấy “hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai”* (đó là chất thơ, vẻ đẹp lãng mạn của cuộc đời, cũng là biểu tượng của nghệ thuật). *Và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ anh cũng thấy “người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh”* (đó là hiện thân của những lam lũ, khổ đau, là sự thật cuộc đời).

- **Ý nghĩa:** nghệ thuật chân chính không thể tách rời, thoát li cuộc sống. Nghệ thuật chân chính là cuộc đời và phải vì cuộc đời.

### **III. Nghệ thuật**



- Cách tạo tình huống độc đáo, có ý nghĩa khám phá, phát hiện về đời sống.
- Tác giả lựa chọn ngôi kể, điểm nhìn thích hợp làm cho câu chuyện trở nên gần gũi, chân thực và có sức thuyết phục.
- Ngôn ngữ của các nhân vật linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm tính cách của từng người khắc sâu thêm tư chủ đề - tư tưởng của truyện ngắn.
- Lời văn giản dị mà sâu sắc, đa nghĩa.

## **HỒN TRƯƠNG BA, DA HÀNG THỊT** - *Lưu Quang Vũ*

### **I. GIỚI THIỆU**

#### **1. Tác giả**

- Lưu Quang Vũ là một tài năng đa dạng: làm thơ, sáng tác văn xuôi, vẽ tranh và soạn kịch.
- Kịch là phần đóng góp đặc sắc nhất của Lưu Quang Vũ. Với những vở gây chấn động dư luận như:

+ *Lời nói dối cuối cùng*

+ *Nàng Xi - ta*

+ *Chết cho điều chưa có,.....*

- Lưu Quang Vũ không chỉ trở thành hiện tượng đặc biệt của sân khấu kịch những năm 80 của thế kỉ XX mà còn được coi là một trong những nhà soạn kịch tài năng nhất của văn học nghệ thuật Việt Nam hiện đại.

- Lưu Quang Vũ được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật vào năm 2000.

#### **2. Vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*:**

##### **a. Hoàn cảnh sáng tác:**

- Viết năm 1981, công diễn vào năm 1984. Là một trong những vở kịch gây được nhiều tiếng vang nhất của Lưu Quang Vũ trên sân khấu trong và ngoài nước.

- Từ một tác phẩm dân gian, LQV xây dựng thành một vở kịch nói hiện đại, đặt ra nhiều vấn đề mới mẻ, có ý nghĩa tư tưởng, triết lí và nhân văn

##### **b. Tóm tắt tác phẩm:**

Trương Ba, một người làm vườn tốt bụng, khoẻ mạnh, giỏi đánh cờ bị Nam Tào bắt chết nhầm. Vì muốn sửa sai nên Nam Tào và Đế Thích cho hồn Trương Ba sống lại ,nhập vào thể xác hàng thịt vừa mới chết.

Trú nhờ thể xác hàng thịt, hồn Trương Ba gặp rất nhiều phiền toái: lí trưởng sách nhiễu, chị hàng thịt đòi chồng, gia đình Trương Ba cũng cảm thấy xa lạ...mà bản thân Trương Ba cũng đau khổ vì phải sống xa lạ, giả tạo. Đặc biệt, thân xác hàng thịt làm Trương Ba nhiễm một số thói xấu và những nhu cầu vốn không phải là của bản thân ông.'

Trước nguy cơ tha hoá về nhân cách và sự phiền phức phải mượn thân xác của kẻ khác, Trương Ba quyết định trả lại thân xác cho hàng thịt, xin với Đế Thích cho Cu Tị được sống lại và chấp nhận cái chết.

#### **3. Đoạn trích**

**a. Vị trí:** Trích từ cảnh 7 và đoạn kết (thuộc phần cao trào và mở nút trong quá trình vận động kịch)

**b. Ý nghĩa:** Đoạn trích bộc lộ sâu sắc những mâu thuẫn, xung đột từ bên trong của con người, đồng thời thể hiện nội dung tư tưởng của tác phẩm.

### **II. ĐỌC – HIỂU**

## **1. Cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác anh hàng thịt**

- Do sự vô tâm và tắc trách của Nam Tào, Trương Ba phải chết một cách vô lí, Nam Tào sửa sai bằng cách cho hồn Trương Ba sống nhờ thể xác anh hàng thịt. Trương Ba đã không sai khiến được còn bị xác anh hàng thịt điều khiển, dẫn đến linh hồn bị “nhiễm độc” bởi cái tâm thường. Ý thức được điều đó, linh hồn Trương Ba dằn vặt, đau khổ: “*Không. Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi!*”. Và quyết định bằng cách tách ra để sống độc lập, hướng tới sự hoàn thiện về nhân cách. Đây là tình huống dẫn đến sự hoàn thiện nhân cách.

### **\* Hồn Trương Ba:**

- Lúc đầu hồn Trương Ba tỏ vẻ coi khinh xác hàng thịt: “*Mày không có tiếng nói mà chỉ có xác âm u đui mù*”.

- Trong cuộc đối thoại với xác hàng thịt, hồn Trương Ba ở vào thế đuối lí bởi xác nói nói những điều mà dù muốn hay không muốn, hồn vẫn phải thừa nhận (cái đêm khi ông đứng cạnh vợ anh hàng thịt với “*tay chân run rẩy*” “*hoi thở nóng rực*”, “*cổ nghẹn lại*” và “*suýt nữa thì...*” . Đó là cảm giác “*xao xuyến*” trước những món ăn mà trước đây hồn cho là “phàm”. Đó là cái lần ông tát thẳng con ông “*tóc máu mồm, máu mũi*”.)

- Cảm thấy xấu hổ, ti tiện

- Linh hồn nhân hậu, trong sạch, bản tính thẳng thắn của Trương Ba dần dần bị xác thịt thô phàm anh hàng thịt sai khiến, bị nhiễm độc: uống rượu nhiều, ham bán thịt, không còn mặn mà với trò chơi thanh cao, trí tuệ nữa.....

- Hồn Trương Ba quyết định chống lại bằng cách tách khỏi xác để tồn tại độc lập, không còn bị lệ thuộc.

### **\* Xác hàng thịt**

- Xác hàng thịt đã cười nhạo hồn Trương Ba, tuyên bố về sức mạnh âm u, đui mù ghê gớm của mình, dồn hồn Trương Ba vào thế đuối lí, và ve vãn hồn thoả hiệp vì: “*cả hai đã hoà nhau làm một rồi*”, “*không còn cách nào khác*” :

- Xác đưa ra những bằng chứng mà hồn cũng phải thừa nhận: “*Khi ông đứng bên cạnh vợ tôi, tay chân run rẩy, hoi thở nóng rực, cổ nghẹn lại...*”, “*chẳng lẽ ông không xao xuyến chút gì...cái món tiết canh, cổ hủ, khẩu đuôi*”.

- Cười nhạo cái lí lẽ mà hồn đưa ra để nguy biện “*Ta vẫn có một đời sống riêng: nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn,...*”

- Trước những “*lí lẽ đê tiện*” của xác: Hồn Trương Ba nổi giận, khinh bỉ, mắng xác thịt hèn hạ, đồng thời cũng ngậm ngùi thấm thía nghịch cảnh của mình, đành phải nhập trở lại vào xác trong sự tuyệt vọng.

-> *Thể xác và linh hồn có quan hệ hữu cơ với nhau. Xác có tính độc lập tương đối của nó, có khả năng tác động linh hồn, linh hồn phải đấu tranh với những đòi hỏi của xác để hoàn thiện nhân cách, để có một cuộc sống thực sự có ý nghĩa, xứng đáng với con người.*

### **\* Ý nghĩa của đoạn đối thoại:**

- Trương Ba được trả lại cuộc sống nhưng lại là một cuộc sống đáng hổ thẹn vì phải sống chung với sự dung tục và bị sự dung tục đồng hoá.

- Tác giả cảnh báo: khi con người phải sống trong dung tục thì tất yếu sẽ bị dung tục ngự trị, lấn át và sẽ tàn phá những gì trong sạch, đẹp đẽ, cao quý trong con người.

\* **Kết quả:** Trong cuộc đối thoại này, xác thắng thế nên rất hể hả nói ra những lời thoại dài với chất giọng khi thì mỉa mai cười nhạo khi thì lên mặt dạy đời, chỉ trích, châm chọc. Hồn chỉ buông những lời ngắn, giọng nhát gừng kèm theo những tiếng than, tiếng kêu

## **2. Cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba với những người thân:**

- Vợ Trương Ba:

+ Buồn bã, đau khổ vì: "ông đâu còn là ông, đâu còn là ông Trương Ba làm vườn ngày xưa".  
+ Vốn bản tính vị tha nên: đòi bỏ đi, nhường Trương Ba cho vợ anh hàng thịt.

- Con dâu Trương Ba:

+ Thấu hiểu cho hoàn cảnh trở trêu của bố chồng, biết ông "khó hơn xưa nhiều lắm".  
+ Là người con hiếu thảo, nên chị thông cảm, xót thương: "con ... đau đớn thấy...mỗi ngày thấy đôi khác dần..." "con càng thương thầy, nhưng làm sao, làm sao giữ được thầy ở lại..."

- Cháu gái Trương Ba: phản ứng quyết liệt và dữ dội:

+ Nó khước từ tình thân: "tôi không phải là cháu ông", "Ông nội tôi chết rồi".  
+ Nó không thể chấp nhận con người đã làm "gãy tiệt cái chồi non", "giẫm lên nát cả cây sâm quý mới uơm" trong mảnh vườn của ông nội nó, làm gãy nát cái điều khiến cu Tị trong cơn sốt mê man cứ khóc bắt đền cái điều, nó tiếc...  
+ Nó không chấp nhận người ông trong thể xác anh hàng thịt thô lỗ "Ông nội đời nào thô lỗ, phũ phàng như vậy". Nó xua đuổi quyết liệt: "Ông xấu lắm, ác lắm! Cút đi! Lão đồ tể, cút đi!"

Người chồng, người cha, người ông trong sạch, nhân hậu trước đây đã và đang thành một kẻ xa lạ, đáng ghét ngay trong mắt người thân, với những thói hư tật xấu của một tên đồ tể thô lỗ, phàm tục.

- Tâm trạng, cảm xúc của hồn Trương Ba:

+ Ông đau khổ, tuyệt vọng khi vì ông mà tất cả những người thân phải đau đớn, bàng hoàng, bẽ tắc, vì ông mà nhà cửa tan hoang. "Mày đã thắng thế rồi đấy, cái thân xác không phải của ta a..."

+ Thách thức xác anh hàng thịt: "Nhưng có thật là không còn cách nào khác? Có thật không còn cách nào khác?" Câu hỏi còn mang tính tự vấn

+ Phản kháng quyết liệt: "Không cần đến cái đời sống do mày mang lại! Không cần!"

Trương Ba cũng nhận thấy những thay đổi của mình nên đấu tranh quyết liệt để giành giật lại con người trước đây của mình, dẫn tới hành động châm hương gọi Đế Thích.

### **3. Cuộc trò chuyện giữa hồn Trương Ba với Đế Thích**

- Gặp lại Đế Thích, Trương Ba kiên quyết từ chối, không chấp nhận cảnh phải sống "bên trong một đấng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn..."

- Lúc đầu, Đế Thích ngạc nhiên, nhưng khi hiểu ra thì khuyên Trương Ba nên chấp nhận vì thế giới vốn không tròn vẹn: "dưới đất, trên trời đều như thế cả".

- Nhưng Trương Ba không chấp nhận lí lẽ đó, thẳng thắn chỉ ra sai lầm của Đế Thích: "Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết!"

- Đế Thích định tiếp tục sửa sai bằng giải pháp ít tệ hại hơn là cho hồn Trương Ba nhập vào xác cu Tị.

- Nhưng Trương Ba kiên quyết chối từ, không chấp nhận cảnh sống giả tạo, cuộc sống mà "khó hơn là cái chết", chỉ có lợi cho đám chức sắc.

- Trương Ba kêu gọi Đế Thích hãy sửa sai bằng một việc làm đúng, đó là cho cu Tị được sống lại, còn mình được chết hẳn chứ không nhập hồn vào thân thể ai nữa. Đế Thích cuối cùng thuận theo lời đề nghị của Trương Ba.

\* Sự khác nhau trong quan niệm về sự sống giữa Trương Ba và Đế Thích:

- Đế Thích có cái nhìn khá quan liêu, hời hợt: Sống chỉ là để được sống, không chết.

- Trương Ba cần cuộc sống có ý nghĩa, phải đúng là mình, hoà hợp toàn vẹn giữa linh hồn và thể xác, sống chân thực, vì mọi người.

\* Ý nghĩa màn đối thoại này:

- Vẻ đẹp của con người trong cuộc đấu tranh chống lại sự dung tục, giả tạo để bảo vệ quyền được sống toàn vẹn, thuận theo lẽ tự nhiên (hài hòa giữa linh hồn và thể xác) và hoàn thiện nhân cách. Đó là sống thành thật, sống trong sạch, sống vì mọi người chất thơ trong kịch
- Một sự sửa sai theo kiểu vá víu, tạm bợ chẳng mang lại kết quả tốt đẹp nào, không chỉ gây tai họa cho bao nhiêu người tốt mà tạo cơ hội cho kẻ xấu sách nhiễu người lương thiện, làm vẩn đục cuộc sống.

\* **Tóm lại:** Qua những bi kịch và quyết định của nhân vật Trương Ba, Tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp vừa trực tiếp, vừa gián tiếp, vừa mạnh mẽ, vừa quyết liệt, vừa kín đáo, vừa sâu sắc. Được sống làm người thật quý giá, nhưng sống đúng là mình, sống trọn vẹn những giá trị mình vốn có và đeo đuổi còn quý giá hơn. Sự sống chỉ thật sự có ý nghĩa khi con người được sống tự nhiên, hài hòa giữa thể xác và tâm hồn. Con người phải luôn biết đấu tranh với những nghịch cảnh, với chính bản thân mình. Chống lại sự dung tục để hoàn thiện nhân cách và vươn tới những giá trị tinh thần cao quý. Sống cuộc sống có ý nghĩa, xứng đáng với con người. Đoạn trích vừa có nghĩa hiện thực, vừa có ý nghĩa nhân đạo.

#### **4. Đoạn kết**

Đây chất thơ bởi hình ảnh của sự sống, sự bất tử của linh hồn và sắc xanh của thiên nhiên → cuộc sống lại tuần hoàn theo quy luật của muôn đời. Hồn Trương Ba hóa thân vào những hình ảnh thân thương và luôn được người thân nhớ đến: Cái Gái ăn quả nhớ đến ông nội, vợ Trương Ba luôn nhớ về chồng và cảm nhận được sự tồn tại của chồng qua cây cối trong vườn.

→ Thông điệp về sự chiến thắng của cái Thiện, cái Đẹp; của sự sống đích thực.

#### **5. Nghệ thuật**

- Những đoạn đối thoại được xây dựng giàu kịch tính, đậm chất triết lí, tạo chiều sâu cho vở kịch.
- Hành động của nhân vật phù hợp với hoàn cảnh, tính cách, góp phần phát triển tình huống truyện.
- Những đoạn độc thoại nội tâm góp phần thể hiện rõ tính cách nhân vật và quan niệm về lẽ sống đúng đắn.
- Đoạn kết ngắn nhưng đầy chất thơ và dư ba.

